

Trần Huy Thuận

VNTHUQUAN.NET, 2009.

Phiếm đàm ... tiền



Sinh thời, Mẹ tôi thường nói: “Đồng tiền nó là ĐỒNG CHUYỀN các con ạ”. Tôi hiểu, Mẹ tôi muốn nhắc anh chị em chúng tôi hai ý: thứ nhất, đồng tiền là thứ không “ở lâu bền” với người ta, nay nằm trên tay người này, mai đã sang túi người khác. Người có thu nhập thấp, cảm nhận điều này rõ lắm: tiền lĩnh về, chưa kịp “nóng” túi, đã rủ rê nhau sang túi mấy bà bán gạo, bán rau ngoài chợ gần hết! Đồng tiền cũng còn được gọi là “đồng bạc”, một phần vì thế chăng? Cái sự “chuyền” của đồng tiền nhiều khi cũng “bay bướm” nghệ thuật lắm. Xin nêu một ví dụ: - Chiều 24/4/2009, phía đầu chiếc xe CSGT màu trắng, người đại úy gí ngón tay trở vào tập biên bản, người vi phạm hiểu ý, “nhần” ngay trong túi ra một tờ Polyme màu xanh. Người đại úy lật mấy trang biên bản lên, người vi phạm vội vã nhét tờ 100.000đ vào đó. Bỗng, một cơn gió vô tình thổi tới làm mấy trang biên bản bay tốc lên, tờ 100.000đ bay vèo theo gió, chờn vờn đậu xuống vỉa hè cách đó một quãng. Người đại úy vội vã chạy theo, vội vã cúi xuống nhặt, rồi khoan dung đút vào túi... Tờ 100.000đ màu xanh giờ đã nằm yên trong túi quần “ông” đại úy – (Bài CSGT “làm luật” ngay

tại Hà Nội, báo Khoa học & Đời sống, thứ Ba ngày 5/5/2009).

Thứ hai, vì cái sự “chuyển tay” nhau như thế, nên nó “rất bẩn”. Có lẽ trên đời này, đồng tiền là thứ bẩn thỉu nhất, bởi nó gây đủ các mùi vị, từ mùi thịt cá tanh tưởi, đến mùi hoa quả “thum thum” do ế, bị ủng; từ hương thơm thoang thoảng của gánh hàng hoa, đến mùi phấn son hảo hạng của các bậc “phu nhân”, “mệnh phụ”... Nhưng vì nó là “đồng chuyển”, cho nên đồng tiền luôn luôn mang trong mình nó “sự tổng hợp vĩ đại nhất” của tất cả các mùi vị, không thiếu một thứ gì, khiến nó có mùi “đặc trưng” tởm lợm nhất! Chính vì đặc điểm này, mà mặc dù quý đồng tiền đến mấy, người ta cũng chỉ mân mê chứ rất ít khi thấy một ai đó đưa nó đặt lên mũi, lên môi để ngửi hay để hôn! Không ngửi, không hôn vì nó rất bẩn; nhưng bẩn đến mấy chúng ta vẫn luôn luôn trân trọng đồng tiền. Ví dụ: khi “bề dưới” muốn biếu tặng ai tiền, người đó phải cho nó vào phong bì, đưa bằng hai tay (thậm chí còn phải cung kính “DÂNG” lên). Ngược lại, khi được “bề trên” ban tặng thì bề dưới phải đưa cả hai bàn tay ra đón nhận, đồng thời cất tiếng “xin cảm ơn” (thêm chữ “ạ” nữa thì càng tốt).

Đồng tiền bẩn, nên nó chứa rất nhiều vi trùng; chứa nhiều vi trùng nên nó cũng là nguồn lây đủ mọi thứ bệnh; từ ghẻ lở hắc lào đến giang mai, tiêu chảy cấp (tức là bệnh dịch tả đấy, bây giờ người ta nói thế cho nó... đỡ mang tiếng vì đã lỡ tuyên bố xóa xong căn bệnh này từ rất lâu rồi?!.). Lây bệnh mặc lây bệnh, chả ai dại đến mức đem vứt nó đi như vứt một tờ giấy lộn. Tờ giấy lộn, đôi khi chỉ bị nhàu nát, chứ chưa gây bẩn, rơi giữa đường, chẳng mấy ai nhặt lên, dù chỉ để ném nó vào đúng vị trí dành cho nó – cái thùng rác để chứng tỏ mình là một người sống có văn hóa! Nhưng một đồng tiền

bắn, có nằm cạnh rãnh nước thôi, ai trông thấy cũng sáng mắt lên, rồi nhìn trước nhìn sau, nhặt vội, để bỏ ngay vào túi áo hoặc túi quần (của mình!), nơi nó được đăng kí chính thức quyền tự do cư ngụ.

Cũng là cách thể hiện mình rất biết giá trị của đồng tiền vậy!

Tiền bắn thì rửa. Rửa tiền “cành cạch” liệu có sợ rỉ không? – Không sợ, Ngân hàng đã nói thế mà; còn việc một số đồng tiền kim loại không may bị mất màu là do bị ẩm chứ không phải do rửa; tức là do khâu bảo quản chưa làm đúng quy trình công nghệ. Còn tiền giấy pô-ly-me thì sao? Pô-ly-me càng rửa tốt! Các vị còn nhớ không? Nguyên thống đốc Ngân hàng đã từng trực tiếp rửa thử bằng nước xà phòng hắc hoi, có sao đâu?!. Còn gần đây có một ít tờ bị biến màu, thì Ngân hàng sẵn sàng đổi, đó chỉ là chuyện hi hữu, bất khả kháng, bà con đừng hoang mang!

Nhưng có thứ tiền không bắn, thậm chí còn “nguyên đai nguyên kiện”, thơm phức mùi mực in; mà người ta vẫn đem đi... rửa. Sự rửa như thế không được khen mà lại gọi là một thứ... “TỆ”, vâng ”TỆ RỬA TIỀN”! Nhà Nước ta gần đây, cũng mới thành lập Ban chỉ đạo phòng chống nạn này! Quốc tế người ta làm cái công việc chống này từ lâu lắm rồi. Bởi vì họ quản lý kém, thậm chí rất, rất thiếu kinh nghiệm. Ngay bây giờ chúng ta mới làm, nhưng cũng trên tinh thần “phòng” là chính, chứ không phải “chống” là chính. Phòng tốt sẽ chống tốt. Phòng hiệu quả, tốt bằng mấy chống qua loa. Đương nhiên!

Tuy nhiên có điều này, Mẹ tôi không dạy. Không dạy có lẽ vì Người không muốn con cái mình hư hỏng do lạm dụng vị thế của đồng tiền, làm dơ bẩn sự cao quý sạch sẽ vốn có của nó? Ấy là Đồng tiền cũng có sự KHÔN, DẠI! Bà con ta vẫn thường nhắc nhau: “Đồng tiền ĐI

trước là đồng tiền KHÔN” là gì? Tiền đi đâu mà được gọi là khôn vậy? Thời nào chứ thời buổi này, có lẽ ngay đến trẻ con nước mình cũng cảm nhận được điều đó. Xin không bàn thêm. Có điều, Dân gian đã dự báo cái này từ rất sớm: Ai từng sống trong thời “bao cấp”, hẳn đều biết bài vè dưới đây:

Đồng tiền là Tiên là Phật
Là sức bật của lò xò
Là thước đo lòng người
Là tiếng cười của tuổi trẻ
Là sức khỏe của người già
Là đà của danh vọng
Là cái lọng che thân
Là cán cân công lý
Đồng tiền thật hết ý!”

Bài vè nói khí hơi quá chỉ ở chỗ ví nó với Tiên với Phật, chứ còn các cái khác, thấy đều... đúng! Bây giờ đi đâu, làm gì mà có sự đưa đường chỉ lối của đồng tiền (nhất là tiền ngoại), thì khó mấy cũng vượt qua. Có Tiền, mua gì cũng được, ai chưa tin thì chép lại câu này vào sổ tay tu dưỡng: “cái gì không mua được bằng tiền, thì sẽ mua được bằng rất nhiều tiền”.

Sống đã vậy, chết thì sao? Có người nói, khi “hai tay buông xuôi”, đồng tiền chả có nghĩa gì nữa cả. Nói thế là “xạo”. Chết không kịp mang, nhưng chết rồi thì vẫn cần. Ngay lúc vừa “ngậm hàm”, người trong gia đình đã phải nghĩ ngay đến việc bỏ vào cái miệng vô hồn ấy một chút vẩy vàng. Rồi trên dọc đường tiễn đưa người quá cố, nhất là khi qua cầu, lại phải rải tiền xuống đường, xuống sông, cả tiền thật lẫn tiền âm phủ.. Đó là tiền “làm luật” đối với bọn ma quỷ cản đường.

“Trần sao âm vậy mà”! Ngoài ra, thử hỏi có nhà nào ngày giỗ, ngày Tết không mua tiền, vàng đốt cúng cho người chết. Vậy người chết không cần tiền là cái gì? Hiển nhiên là cần quá đi rồi còn gì!

Vâng! Thế đấy, đồng tiền là “đồng chuyền”, rất bẩn, rất có nguy cơ truyền bệnh. Nhưng nó là một thứ thiêng liêng và quý giá vô cùng. Sống là phải lo kiếm tiền, kiếm bằng mọi giá, kiếm càng nhiều càng tốt. Kiếm đến đâu, cất ngay vào ví, vào két hoặc gửi ra ngân hàng các nước trung lập. Nếu chót để bẩn quá, hoặc nghi... bẩn, phải RỬA ngay. Rửa kín đáo, chớ để Ban phòng công rửa tiền phát hiện! Còn khi chết? Yên tâm, đã có con cháu lo!.. Tuy nhiên cũng cần nhắc điều này: đồng tiền là rất BẠC đấy. Không “kín đáo”, không có “thế lực”, dễ bị nó đưa tay vào còng, có ngày!

Nam Định, 9/5/2009

ĂN TẾT – PHIẾM ĐÀM VỀ CÁI SỰ ĂN!

Đối với động vật và thực vật, ăn là để tồn tại và phát triển. Không ăn thì...”Thánh cũng không sống nổi!”. Cây cỏ cũng phải ăn, cho dù thức ăn là đất, là phân – Vậy hiển nhiên: “Ăn để mà sống” rồi! Ấy thế mà vẫn có người nói “sống để mà ăn!”. Đúng, sai thế nào, đến nay,

cuộc tranh luận vẫn chưa ngã ngũ.

Ăn tưởng là việc đơn giản, ấy vậy mà phải học đấy. Người xưa dạy rồi: Miếng ăn được coi là “ngọc thực”, nhưng cũng có khi là “miếng nhục”! Ăn uống phải cho đàng hoàng, không nhai nhồm nhoàm, càng không “phùng mạng trợn má” ăn lấy được. Phải chín chắn ngay cả trong việc ăn, đừng có “ăn sổi ờ thì”, “ăn không nghĩ đến ngày mai”. Có kẻ “ăn hoang phá hại”; lại có người có tiền có của đấy, nhưng vẫn ăn dè ăn sẻn, dành dụm phòng lúc khó khăn. Con trẻ lên hai lên ba “háu ăn” thì cha mẹ, ông bà ai cũng mừng; nhưng thành người lớn rồi, mà trông thấy miếng ăn, mắt cứ “hau háu” thì xấu lắm! Miếng ăn còn phải sạch sẽ, “ăn chín uống sôi”, chớ “ăn sống ăn sít”. Có kẻ “ăn như mèo ăn”, nhưng cũng có người “ăn hùng hục như hổ đói”. Có người mời “gãy đũa, gãy bát” không chịu ăn; nhưng có kẻ cứ thấy đâu có ăn là sa vào liền, “tự nhiên như ruồi”! Bên cạnh người “phàm ăn”, bẹ gì cũng ăn; thì cũng có kẻ “kén cá chọn canh”. Có người khi ăn cũng luôn nghĩ đến người khác: “ăn trông nòi, ngồi trông hướng”, thấy nôi cơm đã vơi, thì dẫu bụng còn đói, vẫn hạ bát “vô phép các cụ, cháu ăn đủ rồi ạ!”; nhưng cũng không ít kẻ mặc thiên hạ, cứ một mình “chén tì tì”, “chén thủng nôi trôi rế”... “Ăn” cũng có nhiều cách: lịch sự thì gọi là “xơi” (“Kính mời cụ xơi cơm”), cùng trang lứa thì có thể nói là “nhậu”, là “đánh chén”. Không lịch sự thì có nhiều cách gọi lắm: nào là “hốc” “nhồi”, “tọng”. Ví dụ: “Hốc (hoặc nhồi, tọng) cho lắm vào!”; là “gặm”, “liếm”, “đớp” – ba từ này bắt chước động thái ăn của loài chó! Ví dụ: “Tiền trợ cấp các gia đình khó khăn, bị các “quan” địa phương nọ gặm (hoặc liếm, đớp) tới quá nửa!”,... – Tất thấy đều do tính cách, đạo đức, lối sống con người tạo nên cả.

Lại có cả cảnh “kẻ ăn không hết, người lần không ra” nữa. Một gia đình nông dân, suất ăn hàng ngày chỉ đáng mười ngàn đồng Việt Nam; ấy vậy mà có những “đại gia” sang Căm-Pu-Chia đánh bạc, mất một lúc vài chục ngàn đô la Mỹ, vẫn thản nhiên tiếp tục đi chơi... gái để giải hạn!

“Ăn”, cũng có sự phân biệt đẳng cấp đấy: Cùng ăn chung một bữa tiệc, vậy mà nhiều khi vẫn có kẻ “ăn trên ngồi trốc” – mâm của người thường gọi là “đại trà”, mâm của kẻ quyền chức, gọi là “vip”. Thế cho nên đã từng xảy ra chuyện, có thực khách đã xô ghế, văng tục bỏ về, khi phát hiện ra mình bị xếp ngồi mâm đại trà – “một miếng giữa làng” mà!

Cũng gọi là “Ăn”, nhưng lại không hề ... nhai bằng răng. Không dùng răng nên ăn rất khỏe, rắn mấy cũng ăn, to mấy cũng ăn. Đó là cách dân chúng “hình tượng hóa” cái tệ nhận hối lộ. Kiểu ăn này thì diễn ra quanh năm, nhưng sôi nổi nhất, táo tợn nhất, vẫn là dịp Tết, từ Tết Tây đến Tết Ta. Kinh tế suy thoái ở đâu, chứ không thấy ở cái kiểu “ăn” này! Về nguyên lý, thì người ta chỉ ăn khi đói. Nhưng rất nhiều quan ăn cả lúc no (mà họ thì có lúc nào không no?), thế mà chả bao giờ bị bội thực cả! Cổ nhân có câu này khuyên mọi người, chí lý lắm, nhưng chả mấy ai chịu nghe: “ăn cơm mắm cáy thì ngáy o o – ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy”. Họ lý luận rằng, cứ ăn đi, rồi lại mời kẻ khác ăn, nghĩa là đừng có ăn một mình, thì vẫn ngáy o o, chả việc gì phải lo cả! Quan có chức lớn thường ăn “sang”; không sang, một vài triệu, thậm chí một vài trăm triệu, không ăn. Không ăn không phải là không ăn. Cứ chịu khó lo liệu đưa thật nhiều hơn nữa, thế nào quan

cũng ăn. Quan không ăn, kể kể chuyện này xin cứ đi đầu xuống đất! Quan cỡ nhỏ và quan sắp về vườn có nhiều vị phàm ăn và tạp ăn lắm. Bạ gì cũng ăn; sạch bản, to nhỏ, sang hèn; ăn tuốt! Ăn của thằng có tóc đã đành, nhưng thằng đầu trọc có việc tìm đến quan, thì dù nó chỉ có cái khố rách, mà rơi vào đúng lúc cần “tận thu”, quan cũng ăn. Các quan tham thường ngậm miệng mà ăn, nhiều khi ăn rất lớn mà vẫn “kín như bưng”. Thánh lắm! Người thường không dễ gì bắt chước được đâu. Cơ quan phòng chống tham nhũng cũng không dễ gì có được chứng cứ quả tang (trừ khi chỉ muốn kiếm chứng cứ để... “đánh quả” tổng tiền, thì chắc là dễ!).

Trong cuộc sống, còn tồn tại khá nhiều kiểu “ăn mà không phải ăn” khác, như “ăn hiếp”, “ăn chặn” – kiểu hành xử bắt nạt người yếu (yếu lực hoặc yếu thế) của bọn côn đồ; như “ăn không nói có” hoặc “ăn có nói không” nhằm mục đích hại người lương thiện. Các quan tham hay có thói “ăn có nói không” lắm. Chứng cứ rõ mười mươi, quan vẫn chối bỏ...

không “ăn”. Bí quá thì đổ tội đó cho phu nhân (đã có vị dùng cách ấy mà thoát mọi tội lỗi đấy, bởi “ai làm nấy tội”, quan tuy là chồng nhưng từ lâu đã ly thân, nên không thể chịu trách nhiệm! Đúng quá đi chứ, trường hợp như thế mà bắt quan chịu trách nhiệm thì oan ức cho quan quá, còn đâu là sự công minh chính trực nữa?!.)

Ngoài ra, người ta còn dùng hình tượng “ăn” để nói về một trong những cái đạo làm người, đó là sống ở trên đời phải luôn ghi nhớ công ơn người đã giúp đỡ mình, “làm ơn không nên nhớ, chịu ơn chớ có quên”; kẻ quên ơn, bị xã hội sỉ vả là đồ “ăn cháo đá bát”!

“Ăn để mà sống” hay “sống để mà ăn”?—Phải chăng, chính là hai quan niệm này đã chi phối những hành vi “ăn” kể trên, của mỗi người chúng ta? Ngày Xuân, trước mâm cỗ Tết, xin lạm bàn đôi điều quanh cái sự ăn, cũng chỉ nhằm góp chút hương vị trào lộng cho không khí bữa ăn. Tuyệt không có ý gì khác, xin thưa!..

Cái tai và văn hóa nghe

Người lành mạnh, người bình thường: nghe bằng hai tai.

Người có đủ hai tai lành lặn, nhưng chỉ có một tai làm việc, dân gian gọi là người chuyên có... "nghe một tai!". Cái tai "chuyên môn hóa" ấy, chỉ rất nghe các "đệ tử ruột", không nghe ai khác, không nghe ý kiến khác ngoài ý kiến tâng bốc ca ngợi mình!

"Trung ngôn, nghịch nhĩ" - Những lời nói thẳng làm nhiều "sếp" nghe "không lọt lỗ tai"!

Nghe chưa ra đầu ra đuôi gì đã... "phán", là người "nghe chưa thùng lỗ tai"!

Người sợ liên lụy trách nhiệm thì dù thiên hạ nói gì cũng ... ngô nghê giả điếc!

Cũng có người bị gọi là "tai lành tai điếc", mặc dù anh ta chẳng ... điếc chút nào cả. Đó là loại người có tính tầm phào; nghe đấy mà đâu có nghe? Đầu óc còn để tận đâu đâu!

"Nghe" cho có nghe, "nghe" mà chẳng nghe gì cả, "nghe đâu bỏ đấy",.. là những cách "nghe" của không ít quan chức làm công tác "tiếp dân", mắc bệnh lãnh cảm!

Dân "đội đờn" kêu khản cả giọng mà "quan" làm như không nghe thấy gì, đích thị quan ấy bị "điếc lòi tai".

Kẻ thích "đưa chuyện làm quà", thường mới "nghe hơi nôi chõ", đã lê la "buôn chuyện" khắp nơi, được người đương thời gọi là ... "buôn dưa lê"!

Dự "hội thảo khoa học" mà có người mặt cứ ngây ra như "mặt ngỗng ỉa", chẳng hiểu "mô tê" gì cả, chẳng khác chi... "vịt nghe sấm"!

Mấy anh chàng có tính hão huyền, thường hay "nằm mộng nghe kèn"!

Đem tâm sự nói với người vô tâm, chẳng khác gì đem "đàn gảy tai trâu", thà "vạch đầu gối ra mà nói", còn hơn!

Kẻ "lười chảy thây" thường "điếc tai: làm, sáng tai: họ"!

Người thô lỗ thì nói cứ như... "đắm vào tai" người nghe! Hiền như Bụt cũng phát tức. Kẻ khôn ngoan bao giờ cũng nhẹ nhàng "nói ngon nói ngọt", nói như "rót mật vào tai". Đặc biệt, nếu dùng cách nói này với "sếp", thì dễ đưa "sếp" ... lên mây lắm. Rồi thì muốn gì, "sếp" cũng sẵn sàng "chiều", ngay cả lúc ấy ta có đề nghị "sếp" ký giấy bán... cầu long Biên", "sếp" cũng ký! (Bởi xưa có câu: "nói ngọt, lọt đến xương" mà!..)

Tai luôn luôn vênh lên nghe ngóng chuyện người khác, đích thị là tai của kẻ hay "kiếm chuyện" rồi! Nói thế thôi chứ, một khi đã bị "vạch mặt chỉ tên", những kẻ này cũng dễ "cụp tai" như "chó cụp đuôi" thôi!

"Trên bảo, dưới không nghe" là căn bệnh "yếu sinh lý" của đáng mày râu; nhưng thời nay, cum từ ấy còn được dùng để ám chỉ cảnh kỷ cương không nghiêm, cảnh "cá mè một lứa", không ai bảo được ai; hoặc cũng để nói về tình trạng "người trên ở chẳng chính ngôi, để cho người dưới chúng tôi hỗn hào!", như dân gian thường nói!

Thế đấy! Có đôi tai lành lặn để nghe; nhưng nghe như thế nào, lại không phải là chuyện đơn giản!..

Trần Huy Thuận

Cha tôi

Tôi mồ côi Cha từ lúc tôi mới chín tuổi, những ký ức về Người không nhiều, nhưng rất ấn tượng trong tôi, đi theo tôi suốt cuộc đời.

Xuất thân từ một gia đình nông dân thuộc một miền quê có tiếng nghèo khó nhất Tỉnh: “Nam Định tứ cùng, Phong, Ý vi tối” – Nam Định có bốn (huyện) nghèo, Phong Doanh và Ý Yên là kém nhất! Quê tôi thuộc một trong hai cái địa danh “vi tối” đó! Vi tối không chỉ về kinh tế, mà vi tối cả trong văn hoá sống, văn hoá ứng xử. Càng lớn lên, tôi càng nhận ra điều ấy. Thật kỳ lạ, một cái làng chỉ cách Thành phố mười ki-lô-mét, lại nằm ngay cạnh đường Quốc lộ và đường sắt xuyên Bắc – Nam, vậy mà “ánh sáng văn minh” không thể lọt được đến đây. Làng gì mà cho tới tận cuối thế kỷ thứ hai mươi, một cái giếng nước sạch cũng không có; tất cả mọi sinh hoạt ăn uống tắm giặt... đều quanh cái ao tù. Trên ao tù là cái ... “cầu tôm” truyền thống - Nhiều năm trời, người quê tôi đi đến đâu, cũng bị người ta gọi là “dân cầu tôm”, là vì thế!

Chỉ tới sau năm hai ngàn quê tôi mới có “nước máy”, nhưng phải

mấy năm sau mới lác đác có một số gia đình chịu dùng. Có thể vì họ quá quen với cái ao “gia truyền” của họ; nhưng chủ yếu vẫn là do đời sống quá... “vi tối”! Cái “văn hoá” sớm nhất được “cách mạng”, chính là cái “cầu tẩm”! Điện thì có sớm hơn, nhưng hoạ hoằn lắm họ mới “bật” lên, cho cái ánh sáng văn minh rọi lên mặt một lát, rồi vội vàng tắt luôn! Cơ sở đời sống như thế, làm sao người nơi đây “mở mào mở mặt” ra được?

Dần dà tôi cũng hiểu ra rằng, nếu như ngày ấy, Cha tôi không quyết định rời bỏ quê hương, để ra thành phố kiếm kế lập thân, thì liệu không biết đời sống gia đình tôi, anh chị em tôi, có được như sau này?

Là một nông dân, nhưng Cha tôi rất “khéo tay”, ông học được nghề chạm khắc từ ai đó và nhanh chóng trở thành ông chủ hiệu làm hoành phi câu đối từ bao giờ? Khi Nhà nước bảo hộ mở hội “đấu xảo” (gần giống như Hội chợ triển lãm kinh tế kỹ thuật ngày nay), Cha tôi đã tham gia. Vua Bảo Đại đến thăm gian hàng và bắt tay Ông. Một bức hoành khổ lớn do Cha tôi làm, được chọn bày trong Đại nội Huế và Cha tôi được thưởng “mề đay”! Vinh dự lắm! Nhưng Cha tôi chưa kịp tổ chức “ăn khao” cái vinh dự ấy với dân làng, thì Cách Mạng Tháng Tám nổ ra. Thế là bức ảnh chụp bắt tay Vua cùng chiếc “mề đay” phải giấu biệt - mặc dầu đó chỉ là biểu trưng của thành quả lao động trong cuộc đời làm nghề của Ông!

Rời cái làng quê “vi tối” ra Thành phố lập nghiệp, Cha tôi đã từ người Nông dân, chuyển thành người Công nhân, rồi người Chủ. Thợ của “cửa hiệu” Cha tôi tuyệt đại đa số là con cháu từ quê ra, được Cha

tôi truyền nghề, nuôi nấng. Với gia đình tôi, họ vừa là “con cháu”, “anh em”, vừa là “kẻ học việc”, là “thợ thuyền” trong nhà! Cha tôi cư xử bình đẳng với họ và họ cũng coi Cha tôi là một ân nhân, người đã kéo họ ra khỏi cái ao tù quê hương, tạo nghề nghiệp và thay đổi cuộc sống cho họ. Cho nên khi Nhà Nước tiến hành công cuộc “cải tạo Công – Thương nghiệp...”, gia đình tôi không bị những người thợ cũ đầu tổ là “bóc lột”. Anh chị em chúng tôi nhờ thế mà có cuộc sống và công tác khá yên ổn!

Hàng năm, vào dịp “tháng ba ngày tám” đói kém, Cha Mẹ tôi thường về quê “phát chẩn” cứu tế dân làng. Ngày bố đồng chí chủ tịch xã đương nhiệm còn sống, ông thường kể lại cho anh chị em tôi, chuyện ông lợi dụng lúc Cha tôi sơ ý, lén ra lén vào nhận quà phát chẩn tới hai ba lần! Ông này về sau cũng được Cha Mẹ tôi cư xử mang, đưa ra Thành phố dạy nghề, trở thành thợ chủ lực của nhà chúng tôi thời đó.

Đến thời anh chị em tôi, mặc dù điều kiện vật chất và tinh thần rất hạn chế, nhưng chúng tôi cũng đã theo gương cha mẹ, cố gắng làm được một vài việc nho nhỏ cho quê cũng như cho dân làng. Một vài thanh niên trong và ngoài họ tộc được lên làm việc trên tỉnh, được chọn, được giới thiệu đi học hoặc đi lao động ở nước ngoài. Có người dần trở nên khá giả, thành đạt. Trong số ấy, có một anh làm đến chức hiệu trưởng, hiệu phó một trường đại học trên Hà Nội. Ấy là nghe nói vậy, chứ thực hư thế nào, anh chị em chúng tôi cũng không chắc.

Chị Hồng tôi kể rằng, hồi nạn đói năm Ất Dậu (1945), Mẹ tôi thường nắm rất nhiều cơm đem cho những người ăn xin trên đường phố. Rồi cơm nắm không xuể, người chết đói mỗi ngày mỗi tăng, nằm la liệt khắp mọi nơi; Mẹ tôi phải nấu thêm cả cháo để có thể cứu được nhiều người hơn. Sau này, khi nạn đói qua đi, có người đã đến lạy tạ và kể rằng: gia đình người ấy có sáu người, giờ chỉ còn một mình trở lại quê hương! Rồi chuyện hồi cách mạng mới thành công, tuy nạn trộm cắp có giảm, nhưng chưa phải đã hết hẳn. Đêm ấy, mọi người đang ngủ ngon giấc, bỗng ngoài đường có tiếng kêu cứu. Mẹ tôi gọi anh Cả chúng tôi dậy, bật đèn và sai mở hé cửa ra. Một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, ôm khư khư một chiếc cặp da, vội lao đến xin được cứu giúp. Phía sau anh ta, ló nhố mấy người lạ mặt. Mẹ tôi bảo: “anh cứ ngồi yên đấy, đợi lính tuần giải quyết, không việc gì mà sợ”. Lát sau có mấy cảnh binh đi qua, mẹ tôi gọi họ lại, để người kia trình bày. Người phụ trách toán đi tuần muốn dắt ngay nạn nhân đi, nhưng mẹ tôi bảo anh cả tôi: người này có chiếc cặp, từ này đến giờ cứ ôm khư khư thế kia, chắc bên trong có tiền đấy, nên con phải cùng lên đồn với họ làm chứng. Đã giúp người, thì phải giúp đến cùng. Tại đồn, khi tiến hành mở cặp kiểm tiền lập biên bản, mấy người tuần đêm có ý muốn biển lận, họ ném một bọc tiền vào phòng trong. Anh tôi phát hiện kịp thời, buộc họ phải trả lại. Sự việc ấy, sau được báo chí đăng tin. Ít hôm sau, người bị hại đã cùng gia đình đến cảm ơn cha mẹ tôi.

Sinh thời, Mẹ tôi thường kể chuyện Cha tôi có lần đã đóng giả một người hành khất, đến nhà phú ông nọ, để thử xem cô con gái nhà ấy, “ngôn, hạnh” ra sao, trước khi quyết định nhờ người mối mai cho anh

Cả chúng tôi! Quả chưa thấy có ai quan tâm đến tương lai hạnh phúc con cái mình đến như vậy!

Cha tôi đặt tên “cửa hiệu” (thời nay gọi là doanh nghiệp, là công ty,...) là Thành Mỹ. Vâng! Không phải là “Thành Phát”, “Thành Lộc”,... mà là Thành Mỹ. Mãi sau này, tôi mới hiểu được ý nguyện sâu xa của Người thông qua cái nghĩa của tên hiệu đó. Cái ĐẸP hoàn mỹ là cái quan trọng nhất trong đạo làm Người!

Khi Cha Mẹ tôi trở thành giàu có, giống như bao nhiêu người giàu có khác, Ông Bà cũng muốn có một chức sắc gì đó để khỏi mang tiếng “bố cu, mẹ đĩ”! Và điều đó cũng phù hợp với yêu cầu của dân làng muốn có chút tiền để kiến thiết quê hương. Nhà quê cử các Cụ Bô lão ra gia đình tôi “đàm phán”. Hai ý tưởng gặp nhau, một bên đem chức “Lý trưởng” rao bán, một bên bỏ tiền ra mua. Thế là Cha tôi trở thành Cụ Lý. Đó là chức “Lý trưởng mua”, chỉ có tiếng chứ tuyệt không có chút quyền lực gì! Ấy vậy mà sau này, anh chị em chúng tôi cũng khốn đốn về cái hư danh ấy, mãi cho đến thời kỳ đổi mới của Đất nước!

Cha tôi mất năm 1946, đúng vào dịp kỷ niệm một năm Cách mạng Tháng Tám. Đường phố dựng cổng chào, chăng đèn kết hoa rực rỡ. Đám ma Cha tôi vô tình được đi dưới những cổng chào và chùm đèn hoa ấy! Thằng bé chín tuổi là tôi, mặc áo xô, đi guốc gỗ, đầu đội nùn rơm, tay chống gậy tre; cùng các anh chị đi sau linh cữu. Ai trông thấy tôi lúc ấy cũng thấy thương, thấy “tội nghiệp cho thằng bé sớm mồ côi Cha”! Còn bản thân tôi lúc ấy, chưa hẳn đã cảm nhận được

cái “tội nghiệp” của số phận không có Cha trên đời! Chín tuổi, còn bé quá - người ngày xưa lại đại, không khôn ngoan như bây giờ, nên lúc ấy tôi đâu có khái niệm “khóc như Cha chết” là khóc như thế nào!

Nhưng câu chuyện này về Cha thì tôi nhớ: Trước khi Ông trở bệnh nặng, ông có gọi anh Cả tôi đến bên giường và hỏi:

- Thầy đọc nhật trình (báo ngày) thấy nói, rồi đây mọi người đều bình đẳng, ai cũng được ăn học đầy đủ. Vậy Thầy hỏi anh, sau này lấy ai đi “thay thùng” ?

Khoa học tiến bộ, Xã hội ngày càng văn minh. Bây giờ không còn người đi thay thùng nữa. Điều Cha tôi băn khoăn, theo nghĩa đen, hình như đã được giải quyết. Nhưng còn nghĩa bóng? Vâng! Nghĩa bóng của câu hỏi, thì có lẽ còn lâu lắm mới có thể trả lời được. Chắc phải vậy thôi!.. Chúng ta đang sống trong môi trường mà sự phân biệt giàu nghèo có những “bứt phá ngoạn mục” (!) – thì còn lâu lắm, điều trăn trở của cha tôi, một người dân bình thường, mới có thể giải đáp được!

Vâng! Chắc là phải vậy thôi!..

Sắp tới ngày giỗ Cha tôi, cháu tôi nói:

- Ông ơi, năm nay ông già rồi, ông để cháu làm nhiệm vụ lau bức hoành treo trên cao kia nhé!

Cháu nói thế, vì cháu biết, hàng năm, cứ vào dịp này, tôi lại bắc ghế, trèo lên lau bức hoành phi khảm hai chữ Thành Mỹ, treo nơi phòng khách. Vâng, thế là cháu đã hiểu được cái tâm nguyện của tôi: Cái gì

có thể tối, nhưng hai chữ Thành Mỹ, nhất định phải luôn làm cho nó càng ngày càng sáng!

Chú thích:

[1] “Thay thùng”: Ngày xưa chưa có hố xí tự hoại, tôi tới đường phố thường có đội quân mang thùng, mang móc sắt đi đến từng nhà, gõ cửa để vào đổi thùng đã đầy phân!

Chiếc ghế và văn hóa ngồi

Con người mới sinh ra vốn chỉ biết nằm, chưa biết ngồi. Lớn lên một chút, bắt đầu học lẫy, học bò rồi học ngồi. Ngồi vững mới học đứng, học đi. Đi đứng vững vàng rồi, con người lại trở lại làm quen với sự... ngồi: ngồi ăn, ngồi học, ngồi chơi, ngồi làm việc, ngồi dạy học, ngồi làm lãnh đạo, ngồi chỉ huy thiên hạ,...Gần như có tới phân nửa thời gian trong cuộc đời mỗi chúng ta, giành cho... ngồi!

Từ xa xưa, cái sự ăn đã thường gắn chặt với cái sự ngồi: "ăn trông nòi, ngồi trông hướng", "ăn trên ngồi chốc". Sự gắn bó đó có lẽ bởi

chỗ ngồi nhiều khi là tiền đề, là điều kiện, là môi trường,... cho cái sự ... ăn! Nhưng gắn bó chặt chẽ nhất với sự "ngồi", chắc chắn vẫn phải là ... cái ghế! Không có ghế, người ta chỉ còn nước ngồi... bệt xuống đất!

Ghế cũng có đẳng cấp của ghế: Đơn sơ, giản dị, bình dân là chiếc "ghế đầu". Loại ghế này có mặt nhiều nhất ở các ngôi nhà của những người nghèo. Nhà giàu thì dùng "xa-lông". Loại ghế này không chỉ có chỗ ngồi êm ái, mà còn có cả chỗ dựa lưng vững chắc. Sang trọng và "thời thượng" là bộ "xa-lông" Tàu làm bằng đủ thứ gỗ quý, được khảm trai, có tay vịn khuyếch ra như ngai vàng của các vua chúa ngày xưa và được tạo nên bởi những người thợ lão luyện. Ôi! thật thoải mái khi được ngồi trên những bộ xa-lông như thế!..

Thông thường, muốn có ghế ngồi trong nhà, chủ nhân phải bỏ "tiền túi" ra mua, hoặc phải bỏ công sức ra đóng. Cũng rất thông thường, với người có chức có tước, thì chả cần mua, cũng chả cần đóng, ghế vẫn cứ tự tìm đến, thậm chí tranh nhau tìm đến nữa là đằng khác! Câu chuyện thật mà cứ như bịa này do con một người bạn tôi kể: Một chiếc ô-tô tải nọ, chở một bộ xa-lông, dừng ngay gần cửa nhà một sếp. Một người trong ô-tô thò cổ nhìn vào phòng khách nhà sếp. Đúng lúc ấy, mấy người trên chiếc ô-tô đến trước, đang khệ nệ khênh vào một bộ bàn ghế xem ra còn hoành tráng hơn rất nhiều bộ anh ta mang đến! Thế là người trên chiếc xe sau vội thụt vào ngay và lập tức, cho ô-tô cài số lùi, chạy mất tăm! Hàng xóm được bữa cười chảy ra nước mắt!

Nhưng có loại ghế phải được đề bạt hoặc thăng chức, mới được ngồi, đó là ghế "sếp" - một dạng "công sản quốc gia"! Loại ghế này, về danh nghĩa thì không mất tiền mua, nhưng đôi khi lại phải "mua" bằng rất nhiều tiền, bằng nhiều cách khác nhau.

Có một thực tế khá phổ biến chung quanh cái ghế công quyền: Khi chỉ mới phong thanh có tin ai đó chuẩn bị rời ghế để về hưu, thì cái ghế ấy đã không còn hoàn toàn là của anh ta nữa rồi! Không chỉ người kế nhiệm anh nghĩ thế, mà có khá nhiều người trong cũng như ngoài cơ quan, nghĩ thế! Quả là một thực tế đáng buồn về "nhân tình thế thái" của thời buổi kinh tế thị trường đầy đua tranh và cám dỗ này! Cái đạo lý "ăn quả nhớ kẻ trồng cây" hình như đã lỗi thời! Đây là chưa kể đến những chuyện diễn ra đằng sau ... bóng của những cái ghế quyền lực. Tại đây, đôi khi... ngập ngụa mùi phấn son; mùi tanh tươi gươm giáo, súng ống; cùng rất nhiều mùi tởm lợm khác: nịnh hót, xúc xiểm, lường gạt, phản trắc,...

Lại có chuyện ngược lại: có những cái ghế, đáng ra không nên ngồi nữa, thậm chí không được phép ngồi nữa; mà có người vẫn cố ý... ngồi, bằng rất nhiều cách, từ chữa giảm tuổi đến chạy vạy nơi này, nơi kia để được ngồi thêm, dù chỉ là mấy tháng! Không chỉ ngồi ì, ngồi lì; còn sẵn sàng trơ trẽn, ban phát những "lời vàng, ý ngọc", bắt chấp sự thờ ơ lạnh nhạt của cử tọa!

Lại có loại người đã thực sự rời bỏ ghế rồi, mà cứ như người bị bệnh "mộng du": vẫn tìm mọi cách ngồi vào cái ghế thời đương chức! Họ thực sự quên mình vốn là "dân thường", đã trở về làm "thường dân"

rồi!

Hãy ngồi đúng chỗ! Xưa có câu: "y phục xứng kỳ đức", nay cũng nên thêm: "ghế xứng kỳ tài"!

Quả rằng, khi nói cái ghế ở công sở cũng là "công sản quốc gia" thì có vẻ "chấp nhận quá". cho nên gần đây, thiên hạ chỉ nói nhiều đến những là "biệt thự công", "xe ô tô công",... Nhưng xin thưa rằng, cái ghế là vật dụng nhỏ nhoi còn tham, còn khó rời bỏ, thì nói làm chi đến cái...lớn?!

Bé, muốn ngồi vững phải tập ngồi. Còn người lớn thì sao? Lâu nay chúng ta hay nói đến từ "nô bộc", cán bộ là "nô bộc của dân"! Nhưng cứ ngồi lên cái "ghế nô bộc" là nhiều người quên ngay! Hàng ngày ăn lương Dân, ở nhà Dân, đi xe Dân,... mà cứ nghĩ mình đang ở trên Dân, cứ tưởng mình thuộc một tầng lớp khác, được "Trời" cho cái quyền... ban phát ân huệ với Dân! Cho nên, không chỉ bé mới phải học ngồi, mà người lớn, muốn thực sự "phục vụ Nhân dân", cũng phải học... ngồi! Nhà nước cần phải nhanh chóng tổ chức những lớp học như thế!

Cái lẽ thứ hai khiến người lớn cũng phải học ngồi, ấy là "ăn trông nòi, ngồi trông hướng" – cha ông ta đã dạy thế! "Ghế trên ngồi tốt số sàng" (Kiều-Nguyễn Du), không phải là kiểu ngồi của người có học! Nhưng bây giờ ít người muốn học ngồi lắm! Không muốn vì lẽ: dưới "cái nhìn lợi nhuận", thì "cái ăn", "cái ngồi" thuộc phạm trù... "thời cơ". Cứ dềnh dang hết "trông nòi" lại "trông hướng" thì còn đâu là cơ hội?!. "Ăn trên ngồi chốc" mới thực sự là điều cần phải phấn đấu!

Chú mèo... cảnh

Nhà lẩm chuột quá! Trước kia chúng còn tránh ban ngày, chỉ hoành hoành về đêm. Nay thì “moa-phú”, đêm ngày như nhau, cứ hờ ra cái gì là lũ chuột chết tiệt lại ngoáy cái đuôi tởm lợm của nó vào ngay! Người ta bảo: “chó treo, mèo đậy”, chứ với giống chuột, các cách ấy chẳng nghĩa lý gì. Thùng gạo đậy kín hẵn hoi, mà còn bị chúng khoét cả nắp để chui vào ăn thoải mái; nồi thịt treo vào quang sắt, vẫn bị chúng leo lên, nậy vung, khoắng gần hết! Thế thì thử hỏi ai mà chẳng “điên” chứ? Không chỉ ăn, lũ khốn kiếp này còn bày ra khắp nơi; vo gạo thổi cơm mà không chú ý nhặt dãi, có ngày ... lẫn cả phân chuột, là chuyện thường!

Như vậy là đã dùng đủ cách “phòng ngừa” rồi, nhưng chuột vẫn ngang nhiên hoành hành. Buộc chủ nhà phải tỏ thái độ dứt khoát, nghĩa là quyết định phải vừa “phòng”, vừa “chống”; “phòng” là cần thiết và phải làm thường xuyên, nhưng “chống” mới là quyết định. Chống tích cực chính là phòng hiệu quả! Nhưng chống bằng cách nào? Bàn luận mãi, cuối cùng gia đình mới đi đến thống nhất: nuôi

mèo. Bởi vì các cách khác, đều đã dùng qua, như bẫy lồng, bẫy kẹp, thuốc diệt chuột của ta, thuốc diệt chuột của Tàu; đủ cả mọi biện pháp, biện pháp nào nghe quảng cáo cũng “kêu” nhưng tựu trung, đều chỉ có tác dụng “nhất thời”, rồi đầu lại vào đấy. Có cảm giác lũ chuột ngày càng rút được nhiều kinh nghiệm để “phòng chống” lại các biện pháp “phòng chống” chuột của con người! Hay cũng có thể nói, càng ngày, chuột ở cái nhà này, càng “nhờn” với mọi cạm bẫy mà người ta dành cho chúng! Ngay keo dính chuột, thời kỳ đầu, có đêm, một hộp keo “dính” được tới hai ba chú chuột, kể cả “chuột bố, chuột con”. Nhưng nay thì chỉ mất mỗi toi, chứ chẳng dính được con nào nữa. Thế mới tức chứ! Lồng bắt chuột cũng vô tác dụng. Lần nọ, một con đã bị sập bẫy, chủ nhà thức dậy, nhìn rõ chú chuột kỉnh đang lồng lộn ở trong lồng, thế là yên trí trở vào giường ngủ tiếp. Sáng ra, chỉ thấy lồng trống không! Thì ra, nó đã phá lồng sắt, chạy biến mất từ lúc nào rồi! Người ta nói: “Mèo già hoá cáo”, chứ tôi đồ rằng, chuột sổ lồng mới dễ thành cáo, bởi vì từ ngày đó, cái bẫy lồng, chả lần nào bắt được chuột nữa! Ngay cái bẫy sáng kiến của anh nông dân Trần Quang Thiều – “giáo sư” diệt chuột vùng đồng bằng trung du Bắc bộ (theo *VietNamNet* 05:47’ 20/03/2005), thấy quảng cáo vừa rẻ, không mất mỗi, mà lại hiệu quả cao, nên mua về một lúc năm cái liền. Nhưng cũng chỉ hai ba con mắc bẫy, sau đó bẫy vẫn bẫy, mà chuột thì vẫn... vô tư hoành hành! Thế có nản không chứ?!

Chú mèo được bắt về nuôi từ hai tháng tuổi. Đó là giống mèo tam thể, xinh đáo để! Ngày đầu, chú xa mẹ, lạ nhà nên cứ “meo, meo” suốt. Chú bé, làm gì đã bắt được chuột, nhưng từ ngày có chú, có tiếng kêu “meo, meo”, nhà bật hẳn giống chuột. Chắc nó “sợ bóng

sợ vía” nhà mèo! Mọi người mừng lắm. Ít ngày sau, chú mèo con quen dần môi trường sống mới, bắt đầu tập trèo, tập nhảy, tập vờn chuột, trông hay đáo để! Ai cũng bảo: chú mèo này lớn lên là “hay chuột” lắm đấy! Cả nhà kỳ vọng vào chú trong công việc trừ khử lũ chuột hôi thối. Mọi thành viên trong gia đình đều chăm chút cho chú mèo con. Luôn luôn cho chú ăn khi con cá, con tôm, khi miếng thịt, miếng mỡ. Có hôm người này cho ăn, người kia lại cho ăn. Bởi vì trông chú ăn, thích lắm. Mà cũng còn bởi trong lòng, ai cũng muốn chú mau lớn, khỏe mạnh để đủ sức vờn chuột. Chú mèo lớn trông thấy. Bây giờ đã ra giáng một “tiểu hổ” rồi! Niềm hy vọng bấy lâu mọi người trông chờ, nay hẳn là sắp thành hiện thực!

Nhưng quái lạ! Sau một số ngày yên ổn không còn nạn chuột gặm nhấm, đục khoét, lục lọi thức ăn; bỗng mấy hôm nay lũ chuột lại quay trở lại. Dấu hiệu là phân chuột có ở khắp nơi, rồi nải chuối trên ban thờ cũng bị khoét một hai quả, xoong nồi bị lục tung cả vung!.. Thôi chết, đúng là chuột đã trở lại nhà! Thế con mèo đâu? Niềm hy vọng tràn trề bấy nay chả đi đâu cả, chú vẫn nằm đấy, béo tròn, vểnh bộ ria mép vừa dài vừa cong một cách rất “khuê các” nhìn mọi người, trong lúc ai cũng đang như muốn điên lên vì tức! Thôi đúng rồi, đây chính cống là một chú mèo.. lười! Có ai đó từng nói “Mèo trắng, mèo đen, thế nào cũng được, miễn là bắt được chuột”. Đây lại là mèo tam thể, chỉ có mẽ đẹp thôi, còn lười biếng quá! Nó chỉ thích biểu diễn trò vờn chuột cho các cô cậu con chủ nhà xem, chứ không biết rình bắt chuột thật. Mà các cô cậu chủ thích cái trò ấy của mèo lắm, mèo rất biết thế mà!

Mèo lười, tội trước tiên là tại chủ chứ không phải tại... mèo!
Mèo trắng, mèo đen hay mèo tam thể cũng thế thôi. Chăm sóc nó quá, lúc nào cũng cho ăn, nó không kịp đói bữa này, đã được ăn bữa khác, thức ăn tụt đến với nó, nên nó không có khái niệm phải kiếm tìm. Thức ăn của chủ thừa thãi, mèo nghĩ vậy, vì có bao giờ mèo bị bỏ đói đâu? Thế thì việc gì phải gây sự với lũ chuột hôi hám ấy cơ chứ? “Mi không động đến ta, thì ta cũng không động đến mi!”. Mèo “lý luận” thế -người có “lý luận” của người, thì mèo cũng có “lý luận” của mèo chứ? Dần dà, mèo trở thành mèo cảnh lúc nào không hay.

Và thế là, dần dần, chú mèo lười đã trở thành CHÚ MÈO CẢNH lúc nào không hay!..

Chuyện kể về một kẻ hát rong!

*“Ta ru ta ngậm ngùi
Xin ngủ dưới vòm cây”
(TRỊNH CÔNG SƠN)*

Tối tối, vào cái thời khắc mà nhiều người dân Thành phố đã chập chờn trong giấc ngủ, thì Ánh, một ông già râu tóc bạc phơ, bắt đầu cầm đàn hát. Ánh hát không hay, nhưng sao nghe nao lòng đến thế! Cứ dọc đường phố “Pôn-be”, mà nghêu ngao. Ấy là nói theo cách của Ánh, chứ từ non nửa thế kỷ rồi, cái đường phố đẹp và to nhất này, đã mang tên mới: phố Trần Hưng Đạo; chả ai còn nhắc đến cái tên “Pôn-be” từ thời “Pháp thuộc” cổ lỗ sỹ ấy nữa. Ngay các cụ “via tông canh” ngoài thất thập, cũng ít cụ còn nhớ, hướng chi lớp trẻ? Ánh cũng đang bước dần sang cái tuổi lục thập, nhưng Ánh vẫn nhớ, vẫn thích gọi con phố này bằng cái tên xưa cũ ấy. Có lẽ bởi đó là con phố thân quen gắn bó máu thịt cuộc đời Ánh và gia đình Ánh, không phải mấy chục năm, mà xuyên suốt cả thế kỷ!

Bài hát mà Ánh hát nhiều nhất, có đoạn: “Nhà của tôi! Nhà của tôi!... đâu rồi? Còn đâu nhà của tôi!..”! Đêm khuya, phố xá vắng bóng người, nên tiếng Ánh lúc nhỏ nhất cũng rõ như hát qua máy tăng âm. Nhưng mà ít người nghe được tiếng Ánh, bởi lẽ, như trên đã nói, đó là thời khắc mà nhiều người dân Thành phố đã chập chờn trong giấc ngủ, sau những giờ thức bon chen, vật lộn với cuộc mưu sinh!...

Ánh không chỉ đi hát đêm. Ban ngày người ta cũng thường gặp Ánh cùng cây đàn ghi-ta cẩu bản, lang thang qua các con đường, hẻm phố. Hấn hát vì nhu cầu phải hát, chứ không nhằm phục vụ một đối tượng hay một tầng lớp nào. Ánh hát cũng không nhằm xin tiền như bất kỳ kẻ hát rong đường phố nào khác. Chưa ai thấy Ánh chìa tay ra trước một người nào qua đường. Nhưng gặp bạn cũ, bạn đồng môn chúng tôi, thì thế nào Ánh cũng xin: “Cậu đấy à! Có tiền lẻ, cho tớ vài tờ?”. Đi xin mà giọng điệu “ông tướng” thế đấy! Có lần tôi với Định Mít đang đi thì bất chợt gặp Ánh. Ánh đã giữ hai đứa tôi lại, nhưng chỉ cầm tiền của Định Mít, chứ nhất định không chịu nhận tiền của tôi:

- Tiền của chú thì cháu không dám nhận! Cảm ơn chú!

Vâng, tôi là bạn học thời nhỏ với Ánh, nhưng sau này tôi lại xây dựng gia đình với người cô họ xa của cậu ta, nên trở thành “chú” là như thế. “Chú” kém “Cháu” tới một hai tuổi gì đấy! Sau này có người nói lại với tôi, Ánh không muốn cầm tiền của tôi hôm ấy, không phải vì tôi là họ hàng, mà vì: “Đồng tiền của những tay này khó mà sạch lắm!” – Ánh phân bua với bạn bè thế, vì lúc ấy, tôi đang là giám đốc kiêm bí thư đảng uỷ một doanh nghiệp Nhà nước!

Cái vị trí mà Ánh xuất hiện nhiều nhất vào ban đêm, để cất lên lời rên rỉ “Nhà của tôi! Nhà của tôi!... đâu rồi? Còn đâu nhà của tôi!..”, là một gốc cây gạo đã có tuổi thọ tới trăm năm. Chỉ chỗ đó, không thay đổi! Chỉ một câu đó, không câu nào khác! Vậy là người ta đoán già đoán non: “cái nhà ông này chắc là một... tư sản phá sản”? Người ta trông điệu bộ và căn cứ câu hát của Ánh mà đoán vậy thôi.

Hát chán, đàn chán, Ánh quay ra ngủ ngay dưới gốc cây, ngáy một cách vô tư như người ta kéo bễ!

Ánh không phải là “nhà tư sản” hoặc “con nhà tư sản”, bởi trong những năm “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”, chưa một lần Ánh và gia đình Ánh bị “quy” như vậy. Bố Ánh còn là người có công nuôi cán bộ cách mạng cao cấp, là nguồn cung cấp kinh tài cho cách mạng nữa. Chỉ tiếc rằng bố Ánh già quá rồi, ông cụ lại bệnh tật ốm đau luôn (nhưng cái chính có lẽ là ông không muốn ... cầu cạnh, ngại cái tiếng: “thấy kẻ sang bắt quàng làm họ”!.. Vả lại, “Đạo quân tử” xưa đã dạy ông rằng: “làm ơn không nên nhớ, chịu ơn chớ nên quên”!); chứ nếu không, bố Ánh chỉ lên Trung ương, tìm gặp vị “A”, vị “B”, thì thể nào đời sống gia đình Ánh cũng dễ chịu hơn, ít nhất cũng là như thế! Thế rồi ông qua đời. Từ đây mẹ và anh em Ánh không chỉ mất một chỗ dựa, mà ngay cả niềm hy vọng bấy lâu trông chờ, cũng trở nên mong manh, vô vọng! Khi nhà cách mạng nổi tiếng còn sống, tôi đã từng khuyên anh em Ánh, nên tìm cách xin gặp ông ấy đi, nói ông biên cho một tờ nhận thực những việc bố trước đây đã làm, như nuôi dẫu ông trong nhà và kiếm tiền ủng hộ Cách mạng... Những việc

như thế, không bao giờ người ta quên đâu! Nhưng Ánh cứ lần lữa không chịu đi gặp cái ông cán bộ cách mạng cao cấp ấy. “Đúng là cái đồ sỹ hão!..” Có lần tôi đã mắng Ánh thế

Mặc dù không bị quy kết, nhưng hình như dưới con mắt của thiên hạ, gia đình hẳn vẫn là một tầng lớp khác, không thuộc tầng lớp giai cấp cần lao. Sống giữa cộng đồng mà cứ cảm thấy như bị tách ra!.. Để thay đổi cái nhìn đó, người ta phải làm nhiều cách: người thì xin đi làm công trường, kẻ yếu đuối lại không quen lao động chân tay, thì tìm cách đón rước một cán bộ cách mạng nào đó, càng có địa vị quan trọng càng tốt, để cho ở nhờ trong nhà của mình; làm cái bình phong che chắn bớt cái nhìn thiếu thiện cảm của thiên hạ! Lại còn một cách nữa, tìm vợ tìm chồng từ đám công nhân, nông dân. Cô nào xinh đẹp, vợ được anh cán bộ, thì mừng hơn được vàng. Cách này, đôi khi cũng tạo ra hạnh phúc đấy, nhưng tâm chẳng yên, vì những tiếng chì tiếng bác: “Cái tay ấy ăn phải kẹo bọc đường” hoặc “đồ lấy con nhà tư sản” hoặc “đâu phải nó lấy con gái lão, mà là nó lấy cái thành phần của lão, cái ghế của lão, đấy!”!..

Các em của Ánh cũng vậy, đưa thì xin được vào Thanh niên xung phong, đưa thì lên miền núi làm công nhân địa chất... Riêng Ánh, lớn tuổi nhất, phải có trách nhiệm với gia đình, nên Ánh chọn giải pháp... cưới một cô nông dân đặc sệt, một “La Nhà quê” chính hiệu! Từ đấy, Ánh mặc toàn áo nâu, quần nâu. Đôi khi đi đâu đó, lại đeo thêm chiếc “sà-cột” nâu – trông đặc một cán bộ Việt Minh thôn! Vậy mà cuối cùng, Ánh cũng không che đậy được cái “đuôi tư sản” của mình. Bây giờ, hễ trông thấy Ánh ở đâu, người ta lại thì thào: “cái nhà ông tư

sản phá sản” phải đi hát rong để kiếm sống đấy! Nhưng ông này sỹ lắm, ai cho thì cầm, chứ tuyệt không ngửa tay xin ai!

Tôi biết gia đình Ánh ở quê tuy có nghèo, nhưng không đến nỗi Ánh phải đi ăn xin như thế. Con cái cũng học hành đến đầu đến đũa; lại có đũa đã dựng vợ gả chồng, công ăn việc làm tươm tất. Cái việc đi hát rong của Ánh là mới nảy sinh mấy năm gần đây thôi, khi mà cái bầu vú cuối cùng, niềm hy vọng sau chót – nhà cách mạng nổi tiếng, người đã được bố Ánh nuôi dẫu trong nhà những năm tháng Cách mạng bị khủng bố trắng, không còn nữa!

Như con ve, kêu lắm cũng không qua được mùa hè! Ánh, người hát rong của đường phố tôi, cũng im tiếng, sau một cơn đột quy! Đám ma có đủ kèn Tây, kèn Ta, rền rĩ inh ỏi. Nhưng những âm thanh đó vẫn không sao át nổi tiếng hát quen thuộc : “Nhà của tôi! Nhà của tôi!... đâu rồi? Còn đâu nhà của tôi!..”, it nhất cũng là trong tâm khảm những người thân thuộc và bạn bè Ánh, dù lúc này họ có mặt hay không có mặt!..

Vợ chồng tôi viếng Ánh một ít tiền còm, bỏ trong phong bì. Tôi thấp hươg khẽ khấn: “Ánh ơi! Đây hoàn toàn là những đồng tiền sạch. Chú của cháu, bạn đồng môn của Ánh chưa bao giờ biết cầm một đồng tiền bẩn!.. Ánh hãy yên tâm mà nhận cho lòng tôi được an ủi”.

Không biết nơi chín suối, Ánh có nghe thấy lời tôi?!

Hạt cát dưới đáy cuộc đời

Nếu mỗi con người chúng ta là một hạt cát, thì hẳn là hạt cát nằm tận đáy cuộc đời!

Chỉ có người chết rồi, mới bị cắt Hộ khẩu. Hẳn còn sống nguyên, mà lại bị “cắt Hộ khẩu” khỏi Hộ tịch gia đình! Thời bao cấp mà không có hộ khẩu thì nguy nan đến chừng nào? Không hộ khẩu nghĩa là không gạo ăn, không vải mặc, không công việc, không chỗ nương thân! Có mặt trên đời hẳn hoi, mà về mặt pháp lý thì không, hoàn toàn không! – *Một sự tồn tại mà không tồn tại! Một sự tồn tại bên lề xã hội!*

Hẳn bị cắt Hộ khẩu khi còn chưa đến ba mươi tuổi; nghĩa là còn rất trẻ, lại đang ở vào thời kỳ cuộc đời sung sức nhất, để lập thân và để cống hiến cho đời! Việc bị cắt Hộ khẩu thực chất không phải lỗi của hẳn, mà là lỗi của người khác; lỗi của thời cuộc xoay vần bất ngờ, ngoài khả năng dự đoán của trí tuệ con người.

Nhưng người ta cứ bảo tại hẳn chống lệnh! Ôi! Hẳn chỉ là một thân phận bé bỏng, một thân phận vốn chỉ biết chấp hành, tuân lệnh; làm sao dám làm chuyện tày đình nhường ấy: chống lại mệnh lệnh, cho dù đó là mệnh lệnh của ai? Chẳng qua chỉ là đường cùng, chỉ là sự nhẹ dạ, bồng bột vốn có của tuổi thiếu thời mà dẫn đến kết cục bi đát

đó mà thôi!

Cuối năm một chín bảy tư, theo chỉ đạo của trên, lãnh đạo địa phương tiến hành thành lập một đội quân dân sự, để đi “B” lo việc chuẩn bị thi hành Hiệp định Paris vừa ký kết. Đội quân dân sự đó do một thường vụ ủy viên mới bị thất sủng, chỉ huy. Quan lính là các cán bộ công nhân viên được rút lên từ các cơ quan xí nghiệp. Hắn là một trong số đó. Vinh dự lắm mới được cử đi đợt này, đợt công tác đặc biệt trong một thời điểm đặc biệt của lịch sử! Nhưng đoàn lên đường vào Nam chưa ấm chỗ thì trên cục diện chiến trường có sự thay đổi đột biến: Chiến dịch Tây Nguyên nổ ra với những chiến thắng vang dội,... Tiếp đó là sự thừa thắng sức tới, quân đội ta liên tiếp mở ra nhiều chiến dịch khác, chiến công nối tiếp chiến công!.. Toàn quốc dồn sự chú ý vào chiến dịch lịch sử, và do đó, đội quân dân sự vô tình bị bỏ quên!

Bị bỏ quên giữa chiến trường đang diễn biến cuồn cuộn từng giây từng phút, là điều không có gì ngạc nhiên đối với một đơn vị dân sự như đơn vị này cả. Cái khó là nhiệm vụ đặt ra cho đội quân này khi nó được thành lập, đã không còn ý nghĩa thực tế! Nói chính xác là không còn việc gì để làm cho đơn vị này nữa! Trở về địa phương thì chưa ai ra lệnh rút quân! Ở lại thì không ai giao nhiệm vụ! Ông thủ trưởng lại là người vừa bị “thất sủng” do việc dám ra lệnh phá bỏ hàng cây trồng ven đường, vốn được hình thành trong các dịp TẾT TRỒNG CÂY hàng năm (mà thực ra, ý đồ của ông rất trong sáng và rất đáng được hoan nghênh: ông chỉ muốn mở rộng mặt con đường tỉnh lộ cho khang trang, phục vụ tốt hơn công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế cho quê hương mà thôi. Và lại, trước đó ông đã cho cấy bù bằng một hàng cây mới, ngay cạnh hàng cây sẽ cưa cắt đi!

Nhưng đây là cái cớ để “đối thủ” của ông “thanh toán” ông. Hậu quả là vị lãnh đạo này phải bó gối nằm im chờ lệnh, mặc cho quân lính đói khát, vất vưởng vì “vô công rồi nghề”!

Cuối cùng thì một số nhân viên tự động họp lại, để đi đến một quyết định, mà sau này mới nhận ra đó là một quyết định sai lầm tệ hại nhất trong cuộc đời của họ: Cử một nhóm quay về Bắc, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh! Trong nhóm đó có hấn! Vị lãnh đạo bất lực, không ủng hộ và cũng không có biện pháp ngăn chặn; bởi với hoàn cảnh ông lúc ấy, tiến hay thoái đều nan giải như nhau! Ông đang là một con chim đã bị trúng đạn, mà kẻ dương cung, hấn chưa chịu buông vũ khí!

Nhóm của hấn vừa xin ăn dọc đường, vừa bắt xe đi nhò. Vất vả nhọc nhãi lắm, nhưng cuối cùng cũng về tới địa phương. Mừng lắm!

Nhưng chưa kịp mừng thì một gáo nước... sôi đã đổ lên đầu cả nhóm: Thế này là các anh đảo ngũ à? Một người “có trách nhiệm” của địa phương đã hầm hầm nói thế! Rồi chắc là sau đây, các vị lãnh đạo cũng nhận ra cái sơ sót của mình, say chiến thắng mà đã vô tình bỏ quên cả một đơn vị đặc biệt!... Nhưng vốn bảo thủ (bảo thủ là tính cố hữu của những cán bộ loại này!), nên họ ra một quyết định: bắt tất cả những thành viên trong nhóm phải đi lao động công ích hai tháng, mới cho trở về cơ quan xí nghiệp cũ tiếp tục công tác! Một quyết định vô lý đến cùng cực, nhưng chỉ vô lý với nhóm mấy thanh niên đại dốt, bông bột như hấn mà thôi, chứ với lãnh đạo địa phương này, thì đây vẫn là quyết định đúng đắn và sáng suốt! Bi kịch bắt đầu đáng xuống cuộc đời hấn, bởi vì hấn bướng, hấn nhất quyết không chịu thi hành quyết định, nhất quyết cho mình đã hành động đúng! Cha đẻ hấn nói: nếu không chấp hành quyết định của trên, ông sẽ tù hấn! Tưởng ông

chỉ dọa, ai ngờ làm thật! Thế là hắn bị vắt ra rìa xã hội từ ngày ấy, không công ăn việc làm, không tem phiếu, vì không được nhập lại hộ khẩu! Mà việc không cho nhập lại Hộ tịch lại chính là quyết định “sáng suốt” của vị cha để mẫu mực của anh em hắn! Ông là điển hình của một con người thép, “việc công thì cứ phép công mà làm”; trong tim ông, tình cảm cha con không có chỗ để chen vào!

Hắn sống vất vưởng như vậy “hết ngày dài lại đêm thâu” suốt mấy chục năm trời! Sống mà như đã chết. Chết mà vẫn hiện hình ngất ngưỡng giữa cuộc đời! Cha không cho ăn thì đã có mẹ, mẹ thời nào thì cũng là người bao dung con cái hơn ai hết. Giờ cha đi làm thì hắn về nhà, cha về thì hắn lang thang ra đường, sống như kẻ đi hoang. Nhiều hôm đói. Nhưng đói mấy cũng chịu, đợi mẹ giấu cha cho được miếng nào ăn miếng ấy, chứ tuyệt đối không đi ăn mày, không nhận của bố thí và càng không đi ăn cắp! Về điểm này thì những lúc rệu vào, hắn thường hay chửi đổng: “Bụng ông lúc nào cũng lép kẹp đây! Ông đang đói, đói nhăn răng đây! Nhưng ông không khốn nạn như cái bọn quan tham, bụng thì no căng mà lúc nào cũng chỉ lăm le ăn cắp của Dân của Nước!”.

Hắn khổ quá, nhục quá, nên đôi lúc cũng “CHÍ PHÈO” một chút! Nhưng đường phố chẳng ai chấp, bởi ai hiểu hoàn cảnh hắn, cũng đều thương hắn. Chỉ có người cha để của hắn, cho đến tận giờ vẫn không thay đổi cách cư xử với hắn. Với ông, hắn vẫn là một tên đảo ngũ, một kẻ phá hoại thanh danh, truyền thống cách mạng của gia đình. Một kẻ đáng phải loại ra khỏi đời sống xã hội!..

Hắn trở thành hạt cát bị vớt bỏ, bị rơi xuống tận đáy cuộc đời, từ một nguyên có rất “ĐỜI” như vậy! Liệu bạn có tin? Nếu tôi là bạn, nghĩa là không trực tiếp tường tận câu chuyện, thậm chí không là hàng

xóm của hần, hần tôi cũng không tin! Làm gì cuộc đời lại phũ phàng đến như vậy?!

Rất tiếc, đấy lại hoàn toàn là sự thật!

&&&

Vâng! Hần là một hạt cát bị vớt bỏ, mà người đang tay làm việc đó quyết liệt nhất, lại là ... cha đẻ của hần! Tôi nói điều này là có dẫn chứng: sau mấy năm hần sống ngoài hộ tịch gia đình, tôi, với tư cách tổ trưởng tổ dân phố, có thương lượng với anh cảnh sát khu vực, rồi anh trưởng công an Tiểu khu (tương tự phường ngày nay) về thực trạng nhân thân của hần, và đề nghị các anh ấy xét cuộc sống thực tế vô cùng khó khăn của hần, cũng như chiếu cố tới gia đình hần là gia đình có công với cách mạng, bố lại đang là cán bộ có uy tín ở UBND tỉnh; để xem có thể cho hần được nhập lại hộ khẩu không? Không hộ khẩu thì nó không có tem gạo, không tem gạo tức là không có gạo, thế thì hần sống bằng cái gì? Thức ăn thì có sao ăn vậy, nhưng không gạo thì chết đói mất thôi! Ít lâu sau, tôi được anh cảnh sát khu vực báo tin vui, đề nghị của tôi đã được chấp nhận! Tôi mừng lắm, và bà con trong tổ dân phố cũng mừng lắm! Còn bản thân hần thì khỏi phải nói, hần sung sướng đến tột độ khi nghe được tin ấy! Nhưng! Nói ra điều này, tôi đoán chắc thể nào các bạn cũng không tin: Chính ông bố đẻ hần lại phản đối, và cũng là người duy nhất phản đối! Ông nói vào mặt tôi:

- Tôi không cảm ơn ông về cái việc làm vớ vẩn ấy của ông đối với thằng con mất dạy ấy đâu! Tôi cũng nói luôn để ông khỏi mất công thuyết phục tôi, không bao giờ tôi cho cái thằng “B quay” (từ dành gọi những cán bộ, bộ đội được cử vào Nam công tác, chiến đấu, nhưng

không chịu được hy sinh gian khổ, đã bỏ trốn trở lại miền Bắc), cái thằng đã làm ô uế thanh danh gia đình cách mạng của tôi, được có tên trong quyển sổ Hộ tịch gia đình tôi! Ông hãy nhớ lấy!..

Đương nhiên là tôi nhớ! Không chỉ nhớ mỗi lúc ấy, mà nhớ đời! Sau đấy mấy năm thì hấn lấy vợ. Một cô gái thợ hồ nền nã, nết na nhưng quá lú, lờ thỉ! Về nhà làm vợ rồi, cô gái mới dần nhận ra mình đã bị lừa: người “làm mối” đã nói dối cô, hấn cũng là công nhân nghỉ chế độ, nghĩa là có chút lương để đảm bảo cuộc sống... Mới đầu cô thất vọng lắm, chỉ muốn bỏ cái gia đình quan chả ra quan, dân cũng chả ra dân này, trở về cái miền quê xa xăm yên lành của cô. Chứ sống thế này, ngang với đi ở không công cho người ta. Mà còn quá cả ở không công ấy chứ, bởi vì cô còn phải dùng cái đồng lương “mất sức” còm cõi của mình để bù vào việc nuôi cái gọi là “chồng” ấy nữa! Thật đúng là “của nợ”! Lắm lúc nản quá, cô cũng nghĩ đến việc tự giải thoát, nhưng lại sợ, bây giờ mà vác mặt về quê, có mà thiên hạ chửi cho, một cái mo chứ mười cái mo cũng không che đậy được! Thế rồi cứ nán ná ở, cuối cùng thì cô đã ở hấn! Một thời gian sau thì bà mẹ hấn chết. Thế là từ đấy, cô gánh thêm cả nhiệm vụ làm “mẹ” để nuôi hấn hoàn toàn! Được cái, hấn sống rất biết điều, ngoài lúc say rượu, đôi khi có “chửi vui” cô mấy câu, còn hấn luôn tỏ ra yêu thương cô rất mực. Để có thêm thu nhập cho cái gia đình bé nhỏ ấy, cô đã nhận chăm nuôi mấy đứa trẻ con hàng xóm. Thế cũng vui! Hạnh phúc nhất của người đàn bà thời đại nào cũng vậy, đấy là lấy chồng phải có con. Nhưng cái thằng chồng cô, hấn chưa già lắm, nhưng bằng ngần ấy năm sống vất vưởng, sống mà như đã chết ấy, đã tiêu hao hết sức lực cũng như mọi hứng khởi làm người, thì làm sao còn có khả năng sinh đẻ? Thế là vợ hấn trở

thành người đàn bà tàn tảo bất hạnh nhất trên đời này! Hấn biết, và bà con hàng phố biết. Chỉ cái người bố kì quái của hấn là không biết! Mặc dù ông đã có chỗ ở khang trang, yên lành, và hiện đang nằm liệt trên giường từ mấy năm nay, do di chứng của một lần đột quy; nhưng thi thoảng lại nhấn lời đe dọa sẽ lấy lại căn nhà vợ chồng hấn đang sử dụng. Đó là một gian nhà cấp bốn do Nhà nước phân cho ông; nó đã tồn tại từ cách đây cả ba bốn chục năm, ọp ẹp không khác gì căn nhà của chị Dậu! Ông đã không ở căn nhà đó từ nhiều năm rồi mà dành cho vợ ông, một bà lão hom hem như một mụ phù thủy trong các câu chuyện cổ tích, nhưng thực ra lại rất hiền lành tốt bụng! Thế đấy, Người bố đó đã “cắm thù” thằng con để đến mức như vậy, thử hỏi trên thế gian này còn có một người thứ hai?!

Hấn bất chấp, và cô vợ hấn cũng bất chấp! Bà con đường phố biết rõ gia cảnh nhà hấn, cũng đồng cảm với hai vợ chồng hấn, mọi người khuyên, cứ kệ đời ông ấy, yên tâm mà ở đi, ông ấy chả thể vứt đồ đạc của anh chị ra đường đâu. Còn có bà con, còn có chính quyền chứ! Nói thì nói vậy, nhưng lắm lúc cũng thấy lo cho cái cô vợ hấn: nhớ mai ngày hấn chết trước (mà điều đó dễ thành hiện thực lắm, hấn nhiều tuổi hơn vợ, lại đã bị kiệt sức như vậy!), không cẩn thận, co phải ra khỏi căn nhà đó, vì họ lấy nhau vì đồng cảm thôi, chứ đâu có giấy giá thú. Hấn có hộ khẩu đâu mà đòi giấy giá thú?!

Nhưng đấy toàn là những chuyện “lo xa”, chứ trước mắt, hai vợ chồng hấn sống rất vô tư. Hàng ngày chị vợ đi làm thêm, phụ vào đồng lương ít ỏi, để chăm lo cho bữa ăn của cả hai vợ chồng. Không có con, thì lấy con người làm hạnh phúc. Mà như thế lại hay, vợ hấn có cả một đàn con hàng tá đứa, quý mến “mẹ” như mẹ đẻ vậy! Ngoài hai bữa cơm chính, vợ hấn còn lo cho chồng chút rượu sau bữa cơm

tối. Mấy tay đàn ông đường phố nhiều khi cũng phát “ghen” lên với hắn: Mình có lương hưu hẳn hoi, lại kha khá là đảng khác, vậy mà có uống chút bia, hay hút điếu thuốc lá, cũng đôi khi phải giấu các bà, sợ các bà ca cẩm; chứ đâu được vợ tự tay mua rượu mang về tận nhà cho như hắn?!

Đúng là ở đời thường có luật bù trừ: Không ai được hết thảy, cũng không ai mất tất cả! Lắm lúc tôi cứ nghĩ, nếu như “ông Trời” không run rủi đưa đến cho hắn một người đàn bà tốt nét đến thế, thì không biết sau khi mẹ hắn qua đời, ai sẽ là người cứu mang cuộc đời hắn đây? Vâng, nhất là khi hắn không còn trẻ nữa, khi cái thân xác hắn đã đến hồi “thân tàn ma dại” như ngày nay! Thế còn vợ hắn thì sao? Liệu cô có tìm thấy hạnh phúc nơi hắn? Có đấy! Đôi khi cũng có người tọc mạch, đem điều đó ra hỏi cô, được cô trả lời: Vợ chồng là “cái duyên cái số”, không ai tự sắp xếp cho mình được. Số em là phải gắn bó cuộc đời mình với anh ấy, thì em phải chấp nhận thôi! Có điều anh ấy thật cũng đáng thương, có cha, mà còn tệ hơn là không có! Vả lại, em còn đáng sống hơn chán vạn chị em sống độc thân, không có bất kì ai ngoài bố mẹ, anh chị em, cần đến sự có mặt của mình trên cõi đời này! Chồng em mà không có em, thì ông ấy sống thế nào? Đấy chính là niềm tự hào của em, của một người vợ, phải không các bác các chị?!

Đúng trong những ngày tôi viết về cuộc đời hắn đây, người cha đẻ của hắn cũng đang nằm liệt giường chờ ngày tận số! Ấy vậy mà ông ấy vẫn thều thào trong hơi thở:

- Tôi! Tôi nhất định sẽ đòi ... lại cái căn nhà... đó! Cái căn nhà mà ... Nhà nước cấp cho gia đình cán bộ, chứ không phải cho cái thằng “B quay”!

Không biết, cứ nung nấu trong người cái ung nhọt thù hận không đầu ấy, liệu khi sang thế giới bên kia, ông bố ấy có được siêu thoát?!

Người lái đò trên sông Pô-cô

Nhưng tuổi trẻ chúng tôi
Không ít người đang lỡ thì, mai một.
Theo năm tháng cuộc đời
(PHẠM THỊ XUÂN KHẢI)

Trong buổi họp mặt đồng môn kỷ niệm 50 năm ra trường, ban tổ chức có chương trình ghi hình và tiếng nói tâm sự tất cả các bạn. Người dẫn chương trình cho biết như thế, và nói: Nửa thế kỷ là một đời người, với biết bao bể dâu, bao kỷ niệm vui buồn. Địa điểm Trường cũ thì vẫn đấy, nhưng mái trường trung học Nguyễn Khuyến xa xưa, không còn nữa! Thành phố Nam Định thân thương vẫn mang tên cũ, nhưng địa giới, cảnh vật, con người... thấy đều đã đổi thay. Chị ngồi đấy, im lặng lắng nghe tâm sự của từng người một. Đúng là mỗi người một số phận: Có người tiếp tục học lên cao, có người phải rẽ ngang tìm nghề kiếm sống. Có bạn còn ở trong nước, nhưng cũng

không ít bạn phải long đong nơi đất khách quê người. Có người cầm bút và có người cầm súng. Có người thành danh, có người là dân thường. Có người là tỉ phú, có người đến nay vẫn lận đận chuyện áo cơm. Giọng người dẫn chương trình làm chị cảm thấy trong lòng như đang dâng lên một nỗi buồn vu vơ...

Đến lượt ghi hình người ngồi cạnh chị: một chị bạn đã ở tuổi gần bảy mươi, sống độc thân cũng gần ấy năm, như chị:

- Tôi là... sau khi học xong cấp II, cấp III ở quê nhà, rồi được sang học ở Liên Xô... Sau này, khi về công tác ở nhà xuất bản Ngoại văn, tôi lại được sang Pháp học một năm... Tôi có hai cái yếu, một là không biết làm giàu; hai là cái mà mọi người làm được, thậm chí có người làm đi làm lại đến mấy lần, thì tôi lại không làm được(!).

Mọi người cười ồ, nhưng hẳn là ai cũng đều nước mắt chảy trong tim!

Rồi cũng đến lượt chị thổ lộ tâm sự cùng bè bạn:

- Tôi là Nguyễn Thị Ngọc Oanh... không có biệt hiệu gì cả!... Học xong lớp bảy, tôi đi học trung cấp Nông Lâm. Ra trường có về công tác ở quê hương và được cử đi học đại học Kinh tế Quốc dân... Năm 1968 vô Nam và từ đấy trở đi... sang hẳn nghề nhà báo! Hai chữ “nhà báo” chị nói rất nhẹ, vừa như muốn nói, vừa như không. Có người nhắc chị:

- Là tác giả phần lời bài hát...?

Chị im lặng! Người đó lại nhắc lại: “Chị phải nói cái chỗ đó...!”. Nhưng chị kiên quyết:

- Không! Không! Không! Không!

Bốn lần khẳng định một chữ “Không”!

Tôi tìm thấy trên một trang Web:

“...Thời gian cao điểm từ mùa khô năm 1965 đến mùa mưa năm 1968, có đêm Puih San chở hơn 30 chuyến đồ với hàng trăm lượt bộ đội và hàng hoá qua sông an toàn phục vụ bộ đội ta mở chiến dịch đánh trận Plei Me ở huyện Chư Prông. Tám mùa rầy cầm chèo, dưới mưa bom, bão đạn, Puih San đã được hai niềm vui lớn: được vinh dự đứng trong hàng ngũ vinh quang của Đảng (ngày 21/1/1965) và đi dự báo cáo điển hình tại Đại hội chiến sỹ thi đua Mặt trận B3 và của Miền. Chiến công hiển hách của Puih San đã mang lại nguồn cảm hứng cho các văn nghệ sỹ-chiến sỹ. Nhà thơ Mai Trang sáng tác bài thơ: “Người lái đò trên sông Pô Kô” và nhạc sỹ Cẩm Phong phổ nhạc bài thơ này... ‘

Trước đây, từ lâu rồi, tôi đã mang máng biết, chị chính là Mai Trang, cho đến một ngày, không biết ai đó đã đưa cho tôi bài báo viết khá chi tiết về tác giả cùng hoàn cảnh ra đời bài hát, trên đó có in bức ảnh của chị, khi chị sang Liên Xô, thì điều “mang máng” ấy đã được khẳng định! Vẫn trên trang Web:

“Bài hát ấy thường xuyên được truyền đi trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam trong suốt thời kỳ đánh Mỹ như tiếng kèn xung trận giục giã, thôi thúc đồng bào và chiến sỹ cả nước noi gương chiến đấu mưu trí, dũng cảm của A Sanh (bí danh của Puih San) xông lên phía trước “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào...”.

Định Mít đọc thấy đoạn viết này, bảo: chính tao đã hành quân ngang qua dòng sông Pô-kô và khi đêm đêm nghe bài hát đó từ chiếc máy thu thanh bỏ túi, bọn lính chúng tao được cổ súy rất hăng! Tao lúc ấy đâu có ngờ, lời bài hát lại là của Oanh, cô bạn cùng lớp! Mai Trang đã thực sự trở thành “Người lái đò tinh thần” đưa bộ đội ta vượt qua không chỉ con sông Pô-kô cụ thể, mà là tất cả các sông suối Trường

Sơn hùng vĩ!...

Nhà văn Trung Trung Đĩnh viết:

“Lời ca giản dị, nét nhạc thiết tha trong sáng đậm chất dân ca Tây Nguyên ấy đã quán quýt với tâm hồn người lính trẻ chúng tôi. A Sanh, ấy là cái tên được nhà thơ, nhà báo Mai Trang sáng tác dựa trên một nguyên mẫu có thật. Ngay cả nhà thơ cũng không biết rằng, tên nhân vật của mình ngay sau khi ra đời liền trở thành biểu tượng, thành cái tên chung cho những người lái đò trên các dòng sông ở Trường Sơn...”... “Câu chuyện vừa giản dị vừa khá ly kỳ về sự tích bài hát Người lái đò trên sông Pô Cô suốt hai mươi năm qua cho tới hôm nay nó vẫn còn nguyên vẹn về giản dị và sự lạ kỳ,..”.

Đoạn văn trên cho ta thấy, Trung Trung Đĩnh rất biết ai là tác giả lời bài hát; thậm chí còn biết khá rõ! Nhưng ta hãy đọc tiếp đoạn sau, cũng chính của anh:

“Tôi nhớ hồi năm 1998, sau khi nghe tin Puih San được Nhà nước phong Anh hùng Lực lượng vũ trang, có lần tới nhà nhạc sĩ Cẩm Phong chơi, tôi kể về ngôi làng có tên Plei Núi ở xã Iak Rai huyện Iak Lai, tỉnh Gia Lai có ông Puih San trung uý về hưu, ngày chống Mỹ là chiến sĩ lái đò, là nhân vật chính, tức chàng A Sanh trong bài hát của ông sắp ra Hà Nội tham quan. Ông mừng khôn xiết. Nhưng đúng là "cái số" của hai bác thế nào mà mấy ngày ở Hà Nội, Puih San vì tính quen với kỷ luật nên không thể tách đoàn, lại bị cánh nhà báo vây堵 quá, không cách gì thu xếp được thời gian thăm ông nhạc sĩ, người đã "khai sinh" ra cái tên A Sanh cho mình. Còn ông nhạc sĩ già thì cứ ngồi chờ, đến khi nghe tin A Sanh vào lại trong kia rồi thì cứ ngồi tiếc ngẩn, tiếc ngơ. Ông đành ôm cây ghi-ta hát vọng vào. Một thời gian sau lại nghe tin buồn Puih San đã mất! Thế là cái hẹn

lần sau gặp mặt của hai ông không thành. Tôi cũng lại phải đổ tại cái duyên, cái số của hai quan bác vậy thôi, chứ làm sao!”. (Nguồn đã dẫn).

Thế là ngay đến đồng nghiệp văn thơ, cũng chỉ nhớ thoáng qua tác giả phần lời bài hát, còn bao nhiêu tình cảm, anh đều dành cho tác giả phần nhạc; thậm chí còn gán” cả cho nhạc sỹ là “người đã "khai sinh" ra cái tên A Sanh"! Anh đã tự phủ nhận ngay chính điều anh vừa viết ở đoạn trên: “A Sanh, ấy là cái tên được nhà thơ, nhà báo Mai Trang sáng tác dựa trên một nguyên mẫu có thật”.

Không trách trang Web chính thức của hội Nhạc sỹ Việt Nam:

“VNmusic.com.vn” cũng cho chạy cái “tít”:

“Người lái đò trên sông Pôkô

Nhạc sĩ:Ns. Cầm Phong

Thể hiện:Đặng Dương + Lan Anh

Album: Đặng Dương + Lan Anh

Thể loại nhạc: Nhạc trữ tình”

&

Ai đó trong số bạn bè đồng môn chúng tôi, khe khẽ cất lên tiếng hát:

“Qua tháng ngày hỏi sông ơ có biết / Anh lái đò tên gọi A Sanh ?”

Còn tôi, tôi muốn hát thật to lên cùng bạn bè:

Qua tháng ngày, hỏi ai ơ có biết / Cô lái đò tên gọi Mai Trang!...

Và tôi tưởng như nghe thấy, tiếng vọng xa xăm từ ngọn núi Ngăm quê hương yêu dấu, nơi đồng môn chúng tôi chọn làm nơi gặp mặt sau 50 năm ra trường:

Qua tháng ngày, hỏi ai ơ có biết..!

Qua tháng ngày, hỏi ai ơ có biết!..

(Khu du lịch sinh thái Núi Ngăm – Nam Định. 12/2007) ■

NGUYỄN KHÔI VÀ CÁI DUYÊN VỚI
“NGƯỜI LÁI ĐÒ TRÊN SÔNG PÔ-KÔ”

Nhà thơ Nguyễn Khôi, Hội viên Hội Nhà Văn Hà Nội, ủy viên BCH Hội VHNT các DTTS Việt Nam, người gốc Đình Bảng (quê hương của Đội TN du kích nổi tiếng thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp). Nhưng sống và làm việc ở Sơn La tới 29 năm – cả tuổi thanh xuân của ông gắn bó với núi rừng Tây Bắc. Tháng 4 năm 1984, Nguyễn Khôi được điều về Hà Nội, công tác ở văn phòng Quốc hội, để lại những câu thơ giã từ đến nao lòng:

“Thôi cứ để cho thời gian gió thổi
Gieo vào lòng một chút sóng sông Lô”
(NGUYỄN KHÔI – “GỬI TUYÊN QUANG”)

Về Văn phòng Quốc hội, Nguyễn Khôi được phân công làm thư ký tổng hợp. Với chức năng ấy, anh có nhiều dịp tiếp xúc thường xuyên với báo giới. Rất nhiều nhà báo muốn làm quen với anh, nhằm mục đích nắm tin tức về nội dung các kì họp Quốc hội, để tác nghiệp kịp thời và chính xác. Trong các nhà báo thời ấy, anh nhớ nhất nữ phóng viên Mai Trang.

Mai Trang những năm đó cũng không còn trẻ, nghĩa là cũng đã ở rất gần cái tuổi “tri thiên mệnh”; cùng lứa tuổi với Nguyễn Khôi. Nguyễn Khôi chú ý đến nhà báo Mai Trang, vì nhiều lẽ. Thứ nhất, chị không

có vẻ một kí giả chút nào, mặc dù sau này được biết, chị đã có thâm niên tới gần ba chục năm trong nghề; trong đó chủ yếu là phóng viên mặt trận phía Nam. Thứ hai, tuy hòa bình đã chục năm, nhưng chị vẫn cứ giữ nguyên bộ y phục của Thanh niên xung phong thời chiến, mặc dù chị vẫn còn đang trong giai đoạn mà bất cứ người con gái nào cũng phải chú ý đến công việc trang điểm! Thứ ba, Mai Trang sinh hoạt rất chan hòa và dễ gần. Chị có thể ngủ trưa trên ghế hội trường của Quốc Hội, để chờ lấy tin tức cuộc họp buổi chiều, cùng với nhiều phóng viên nam giới, mà không hề e thẹn! Đã có những lần chị nằm ngay chiếc ghế bên cạnh Nguyễn Khôi, để tiện trò chuyện, “moi tin”. Chính vì vậy chẳng, nên nhiều tin của Mai Trang đưa lên báo, còn nhanh hơn cả Thông tấn xã? Thứ tư, với hình thức rất “đàn ông”, nhưng trong một lần tâm tình, Nguyễn Khôi giật mình nhận ra, Mai Trang còn là một nhà thơ có tên tuổi; chị chính là tác giả bài “người lái đò trên sông Pô-Kô”, với những câu thơ mượt mà tình cảm và xao động lòng người đến thế! Thật không thể ngờ. Không chỉ Nguyễn Khôi bất ngờ, mà ngay các bạn đồng nghiệp với Mai Trang, hàng ngày cùng tác nghiệp với chị, cùng ăn cơm trong những chiếc “cạp lồng” như chị tại Hội trường Quốc hội này, cũng không một ai hay biết điều đó. Chị quen sống thâm lặng, giấu mình như vậy đấy. Sau phát hiện đó, giữa Mai Trang và Nguyễn Khôi, từ đây không chỉ đơn thuần là mối quan hệ giữa người đại diện của Văn phòng Quốc hội với một nhà báo; mà còn là sự đồng điệu của hai tâm hồn thơ!

“Hỡi Pô-Cô ơi !

Dòng sông mênh mông đôi bờ cây xanh biếc ... ”

Đến cuối thập niên chín mươi, trong một cuộc thi “ca nhạc các dân tộc ít người” do Hội đồng Dân tộc của Quốc hội phối hợp với Đài

Tiếng nói Việt Nam tổ chức, Nguyễn Khôi được mời vào Ban giám khảo, cơ cấu làm phó trưởng Ban. Nhận thấy đây không phải là sở trường của mình, anh từ chối, nhưng người ta giải thích, vị trí của anh trong ban giám khảo là cần thiết, vì anh đại diện cho Hội đồng Dân tộc, cơ quan đồng tổ chức cuộc thi này. Thành phần Ban giám khảo, còn có mấy nhạc sỹ gạo cội của Đài Tiếng nói Việt Nam, trong đó có tác giả Cầm Phong. Thế là một lần nữa, Nguyễn Khôi có được cái duyên với “NGƯỜI LÁI ĐÒ TRÊN SÔNG PÔ-KÔ” – trước là với người viết lời, nay là với người viết nhạc! Trong một lần nghỉ giải lao, Cầm Phong tâm sự: “Mình sáng tác bài Người lái đò trên sông Pô-Kô, nhưng có biết mặt mũi con sông đó thế nào đâu! Đọc trên báo, vớ được bài thơ của Mai Trang, thấy hay quá, rung động quá, thế là nảy ra tứ nhạc, cứ thế viết ra. Kể cũng lạ, ngồi ở 128 Đại La, giữa Thủ đô Hà Nội, mà lại có cảm hứng viết được nhạc về Tây Nguyên, nơi chưa hề một lần đặt chân tới, thì không thể không nói đây là một cái duyên tao ngộ trong nghệ thuật, phải không Nguyễn Khôi?!”.

Cầm Phong nói tiếp: “Mình không chỉ chưa biết con sông Pô-Kô, mà ngay cả tác giả bài thơ về người lái đò trên con sông ấy, mình cũng chưa một lần gặp mặt. Ấy vậy mà rất đồng cảm. Vâng! Không đồng cảm thì làm sao có được một bản phổ nhạc ăn nhập hồn thơ đến thế - Nguyễn Khôi nghĩ thầm...

Nhưng duyên của Nguyễn Khôi với “Người lái đò trên sông Pô-Kô” không chỉ có vậy. Anh biên thư tay gửi cho tôi, kể: Năm 1992, anh được điều động về làm thư ký cho bác sỹ Y Nông Niêđam, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội – một Già Làng, một Trí thức của núi rừng Tây Nguyên và cũng là một chiến sỹ Cách mạng dày dạn, đạo cao đức trọng! Trong một lần đi công cán, tháp tùng Chủ tịch về

giám sát ở huyện Sa Thầy (Kontum), tình cờ anh được gặp “nguyên mẫu” Người lái đò trên sông Pô-Kô, anh A-Sanh (Puih San), một trung úy về hưu, đang sống ở buôn làng! Sau lần gặp ấy mấy năm, Nhà nước đã phong tặng Puih San danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VĨ TRẠNG:

“Dù sông kia có cạn
Dù non kia có khi mòn
Tấm gương anh không mờ...”

Câu hát quen thuộc vang lên trong Nguyễn Khôi, đưa anh về với núi rừng Tây Bắc, nơi anh đã có những kỉ niệm êm đẹp với những đồng nghiệp người Ê-Đê Tây nguyên ở văn phòng Tỉnh ủy Sơn La. Theo Nguyễn Khôi, chính bài hát ấy đã đóng vai trò như một BẢN BÁO CÁO THÀNH TÍCH đầu tiên, quan trọng nhất, về MỘT NGƯỜI CON ANH HÙNG của núi rừng Tây Nguyên.

Thật là DUYÊN KÌ NGỘ hiếm có trên đời!

Bây giờ thì cả A-Sanh, cả Chăm Phong, và cả Y Ngông Niêđam nữa, cũng đã lần lượt về với Tiên tổ. Chỉ còn Mai Trang, vẫn âm thầm với cuộc sống đơn côi vốn có, trong căn phòng hẹp một khu tập thể nhà báo; trong sự dần dần một lãng quên!..

“Tất cả bằng không cả
Cát bụi, cát bụi thôi”
(NGUYỄN KHÔI – “TỰ KHUYẾN MÌNH”)

Bất giác, Nguyễn Khôi nảy ra ý định “giã mà bây giờ được gặp lại

Mai Trang”, để anh được nói với chị rằng, tất cả đều có thể rơi vào quên lãng, nhưng những khúc hát như NGƯỜI LÁI ĐÒ TRÊN SÔNG PÔ-KÔ thì sẽ còn vang vọng mãi, vang vọng đến mai sau, vang vọng không chỉ trên núi rừng Tây Nguyên, trên núi rừng Tây Bắc, mà còn khắp non sông đất nước Việt Nam. Bởi vì đó không chỉ là một bài thơ, bản nhạc; mà từ lâu đã trở thành một khúc ca của lòng yêu nước, khúc ca của cuộc kháng chiến thần thánh những năm bảy mươi của thế kỉ trước. Chắc chắn là như vậy. Là đồng môn với chị, tôi cũng tự hào muốn được nói với chị như thế, Mai Trang ơi!

“...Non cao đâu bằng!
Sông sâu đâu sánh!...
... Chiến công đây thắm lạng!...”

Thằng đồ võ

I.

Thiên hạ gọi hấn là “thằng đồ võ”.
Nhưng đó là cách gọi thưở ban đầu, chứ về sau, có lẽ cho rằng gọi vậy còn xa xôi quá, nên người ta nói toẹt ra: “xưa nay chỉ có chuyện

duyên chị tình em, chứ hấn thì lại ... duyên con tình bố! Thật loạn luân! Loạn luân quá thể!”.

Nhớ ngày hấn vừa kết thúc khóa học chính trị về, chưa biết nếp tẻ thế nào, mẹ hấn đã đưa cho cái phong bì đựng ba trăm đồng bạc (trị giá gần năm tháng lương kĩ sư của hấn!):

- Hôm rồi, cơ quan cho người cầm đến số tiền này, nói là tiền tiết kiệm của con, rút ra để cưới vợ. Lại còn cho xe chở đến con lợn bốn chục cân nữa, nói là lợn con tăng gia ở tập thể, cơ quan chia cho con. Cũng là để chuẩn bị việc cưới vợ của con. Gớm, may quá, chứ không thì mẹ chả biết xoay xở thế nào; bố con thì cứ vắng nhà suốt!... Rồi như chợt nhớ ra, bà hỏi hấn: Dưng mà sao con có tiền tiết kiệm nhiều thế mà lâu nay giấu mẹ? Lại cả lợn tăng gia nữa!.. Con không sợ mẹ ăn hoang tiêu phá đấy chứ?... Đấy, tiền con đi du học gửi về hàng năm, mẹ vẫn giữ cả đấy, có dám tiêu pha gì đâu. Ở nhà, mẹ với chị, mớ rau, con tép là qua bữa thôi. Rau thì ngoài vườn khới ra đấy. Tép thì sáng sáng mẹ thả mười cái vó là đủ ăn cả ngày!...

Nghe mẹ nói, ruột gan hấn như có kim châm, lửa đốt. Tiền nào? Mình làm gì có tiền tiết kiệm? Mà có thì mình phải giữ sổ chứ sao lại là cơ quan? Lại cả con lợn bốn chục cân nữa? Mình có “tăng gia, tăng vào” với tập thể cơ quan bao giờ đâu? Thế là nghĩa làm sao?!. “Mẹ ơi! Không phải thế đâu,... người ta...” Hấn định nói toạc ra với mẹ, nhưng cổ họng nghẹn lại, hấn “ức” lên một tiếng đau đớn, rồi nói lảng đi:

- Con xin lỗi mẹ! Con ... đã không thành thật với mẹ!..
- Thôi, chả có gì đâu. Mẹ buột miệng hỏi con thế thôi, chứ như

thế là mẹ rất mừng, vì con sớm biết lo xa. Con biết chuẩn bị cho cuộc sống sau này như thế, là mẹ mừng lắm, yên tâm lắm...Mẹ hẳn an ủi hẳn. Còn hẳn thì ghen ngào, muốn khóc, mà đâu dám khóc!

II.

Thời gian gần đây, ngoài các công việc thông thường như kí duyệt các chương trình kế hoạch, các nghị quyết, báo cáo, đề án,... ông bố hẳn còn có thêm trách nhiệm chỉ đạo việc bồi dưỡng một nhân tố mới cho phong trào thi đua của địa phương. Việc này hệ trọng lắm! Phải lựa chọn “đối tượng” chính xác, sao cho vừa tiêu biểu cho phong trào, vừa đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến của địa phương; lại phải vừa có hướng phát triển lâu dài vừa đúng cơ cấu nữa. Mà cơ cấu lần này, thường vụ đã thống nhất phải là nữ, nên càng khó. Ông tự xác định cho mình: phải thật chu đáo, chứ không thể phó mặc cho anh em cấp dưới được. Anh em thì cũng tốt cả đấy, ít nhiều đều đã qua thử thách trong kháng chiến cả rồi. Nhưng dù sao họ cũng còn trẻ; mà đã trẻ thì thể nào cũng thiếu kinh nghiệm, thiếu chín chắn! Việc này mà làm thiếu chín chắn thì hỏng to.

Cuối cùng thì ông bố hẳn cũng cảm thấy được an ủi, vì đã lựa chọn được “đối tượng” đúng với các tiêu chuẩn mà Thường vụ đề ra. Đó là một nữ công nhân còn rất trẻ, tổ của cô nhiều năm liền là Tổ “Lao động XHCN”. Bản thân cô cũng đang trong diện được đề nghị đưa vào xét tuyển danh hiệu “chiến sỹ thi đua”. Thành phần gia đình cơ bản, ba đời làm công nhân. Hiện đang là “đối tượng phát triển đảng”.

Sức khỏe tốt. Hình thức ưa nhìn, có quan hệ tốt với quần chúng, được mọi người quý mến... Khi đưa ra duyệt ở Thường vụ, trăm phần trăm đã biểu quyết nhất trí. Ông phấn khởi nói:

- Thế là khâu quan trọng nhất đã xong, bây giờ chúng ta phải có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện, nâng cao chất lượng cho đối tượng, kể cả về mặt văn hóa, tư tưởng, tay nghề... để khi trở thành điển hình, thì đây sẽ là điển hình vững chắc nhất cho phong trào của địa phương! Rồi, cao hứng, ông nói tiếp:

- Tôi chợt nghĩ, về cái chung thì thế, được rồi. Nhưng còn việc riêng, tôi sẽ nhắm đối tượng này cho thằng con trai tôi, các đồng chí thấy thế có được không? Mọi người ngó ra một lúc, nhưng khi đã hiểu ý thủ trưởng, thì tất cả đều cười ồ lên, hưởng ứng!

- Đúng quá đi rồi. Thủ trưởng rất tinh đời...!

- Thật xứng đôi vừa lứa! Sau này thủ trưởng trực tiếp bồi dưỡng lý luận cho thì đối tượng chỉ có ... nhất!..

Và còn rất, rất nhiều ý kiến tán thưởng khác, nổ như pháo rang.

III.

Đêm tân hôn, hấn nhìn cái bụng đã “lùm lùm” của vợ mà ngao ngán. Nàng biết ý, lấy chăn cuốn tròn lại quanh mình:

- Tôi đã nói với anh rồi, việc anh lấy tôi là do bố anh sắp xếp. Nói trắng ra là theo yêu cầu của bố anh, của cả cái ban thường vụ, chứ không phải của anh, của tôi. Anh tưởng anh cao giá lắm hử? Anh tưởng chỉ mình anh không muốn cuộc hôn nhân này chẳng? Anh nên biết rằng, tôi cũng đâu có muốn lấy anh? Chẳng qua thế phải thế, thì chấp nhận vậy. Ngay bây giờ, nếu anh đồng ý, tôi sẽ cấp quần áo về

nhà tôi ngay. Về ngay đêm nay, để xem bố anh và sếp của ông ta nói năng với tôi ra sao. Anh đừng có làm bộ làm tịch!

Bị phản đòn, hấn không còn dám mở miệng, thậm chí từ lúc ấy, không cả dám thở dài hoặc thể hiện một cử chỉ chán nản nào nữa. Vì chỉ cần bất cứ một thái độ bất cần nào, làm cô vợ không hài lòng, chắc chắn hấn sẽ lại “ăn đòn” đủ! Đây không phải lần đầu cô ta có thái độ như vậy. Ngay cái lần gặp cô đầu tiên ở văn phòng nơi bố hấn làm việc, hấn đã được nghe câu tuyên bố thẳng thừng đó của cô. Cô tỏ ra rất có bản lĩnh, chẳng hề biết nể ai, sợ ai cả. Một cô gái “bất cần đời”!

Khuya lắm và khó khăn lắm, hấn mới mở được cái chần quần quanh mình cô ra. Ôi cái thân ngọc ngà kiều diễm thế kia, làm sao một thằng đàn ông trai tơ nằm cạnh, lại có thể nén kìm ham muốn cho được! Cuộc yêu muộn bất đầu. Nhưng tệ hại cho hấn, là không hiểu sao đang vui vẻ thế, bỗng nhiên hấn lại tương ra một câu hỏi cực kì ngu xuẩn: “Thế đứa bé trong bụng đây là của ai vậy?”. Ba máu sáu cơ nổi lên, nàng hất hấn xuống giường:

- Sao hỏi gì hỏi ngu thế? Của ai thì của, nhưng từ giờ, nó là của anh, hiểu chưa? Chấp nhận thì tôi ở, không chấp nhận, tôi về. Hấn lại phải làm lành. Mãi sau, nàng mới nguýt một cái rõ dài:

- Dại lắm! Lần sau đừng có hỏi những câu ngớ ngẩn như thế nữa nghe cưng! Muốn hỏi thì sao trước đây, không gặp bố anh, hoặc gặp thường vụ mà hỏi? Đến bây giờ, “ván đã đồng thuyền” rồi, hỏi tôi còn có ích lợi gì?!. Nói rồi, nàng véo hấn một cái rõ là ... đau!

Hấn đâu có không hỏi bố hấn? Nhưng cả thường vụ, lẫn bố đều không ai chịu nói thật với hấn. Họ cứ thì thì thảo thảo như bọn buôn

lậu. Mãi gần đây, bố hấn mới tiết lộ: “con phải tin bố. Bố với cô ta, vợ sắp cưới của con ấy, chỉ là quan hệ tình cảm... Bố chưa hề đi quá xa. Nhưng bố cần con giúp, bởi đây là trường hợp rất đặc biệt, nó ảnh hưởng đến không chỉ uy tín, danh dự của bố, của thường vụ, mà còn cả của ... lãnh đạo cấp trên trực tiếp của bố nữa. Con phải vì bố mà gánh cái trọng trách này thôi. Nếu không cả nhà ta sẽ rất khó khăn, địa phương ta cũng sẽ rất khó khăn... Ôi chuyện đời phức tạp lắm, lớn lên con sẽ hiểu. Trái lại, nếu con vượt qua được ải thử thách này, thì bố sẽ có điều kiện mở mày mở mặt, con lại càng có cơ hội mở mày mở mặt... Rồi thì cả địa phương này...

- Thôi, bố đừng nói nữa! Đau lòng lắm. Con đã nói chấp nhận, là con chấp nhận. Nhưng chỉ hỏi bố, hỏi một điều thôi, nhưng bố phải nói thật. Có đúng là nó có thai với lão ấy, cái lão dê cụ thủ trưởng cấp trên của bố ấy, chứ không phải với bố không? Có đúng vậy không, hay là với cả hai các người?!. Bố hấn tím mặt, nhưng vẫn gượng nhỏ nhẹ thanh minh:

- Bố thề với con, không có chuyện ấy đâu. Tuy bố có quý mến cô ta thật, nhưng chỉ như tình cảm bố con thôi, bởi ngay từ đầu gặp cô ta, bố đã có ý định kén nó cho con rồi mà. Sau này thì tình cảm phát triển, bố và nó có hơi đi xa hơn một chút, nhưng cũng vẫn chỉ là quan hệ tình cảm mà thôi. Về điểm này thì con nên tin bố. Nếu như không có chuyện cấp trên họ nghi ngờ cái bản khai lý lịch của bố, thì chắc là bố không phải chịu cái cảnh nhục nhã này. Mà con cũng vậy, chẳng qua vì bố, vì cái thanh danh của bố và gia đình ta, nên con đã phải hy sinh... lấy nó. Chứ không thì... Cái lão ấy, bố chả coi là cái cóc khờ gì hết!.. Khốn nỗi, cái “đồ chó đẻ” đó lại là kẻ duy nhất còn sống, có đủ tư cách thanh minh cho cái lý lịch cách mạng của bố! Nhưng gần

đây có kẻ muốn hại bố, nó tố bố là kẻ xấu, khai man để chui vào đảng, để dễ bề leo cao!... Bố mà mất cái chức này lúc này, thì cả cái gia đình nhà mình ra bã hết, con ơi!...

- Thôi! Ông im đi. Chỉ vì ông thôi. Chỉ duy nhất vì cái ghế thủ trưởng của ông thôi, chứ mẹ con tôi trông chờ gì? Bao nhiêu năm mẹ tôi sống một mình vò võ nuôi chúng tôi, có được hưởng gì từ mùi vị cái ghế thủ trưởng của ông đâu? Chẳng qua tôi cũng vì cái trách nhiệm của thằng con, mà chịu cái nhục nhã này. Thế thôi!... Trời ơi là trời!.. Bố ơi là bố!...

Rồi hình như hắn vẫn chưa thật an tâm, ngừng một lát, hắn lại hỏi:

- Có thật là cái thai trong bụng con đấy ấy, cái con “nhân tố mới” của bố ấy; chỉ duy nhất của lão khôn nạn, lão dê già sếp trên của bố không? Trả lời cho thành thật. Tôi chỉ cần một điều ấy thôi, để tôi không bị người đời chửi cho là đồ loạn luân, là con lấy vợ thừa của bố!..

- Con ơi, bố nói rồi, thiên hạ họ đặt điều với bố, chứ nếu là của bố, thì mặt mũi nào, bố lại bắt con gánh. Gánh thế thì đúng là loạn luân rồi còn gì! Chỉ của lão ta thôi. Ấy là cái lần lão dê già đó về địa phương ta duyệt báo cáo điển hình, thường vụ đã bố trí cho cô ta gặp lão. Tưởng lão chỉ vì công việc, ai dè... Bố thề chuyện đúng là như vậy đấy!..

IV.

Sáng hôm sau, khi mặt trời bắt đầu hắt những tia nắng đầu tiên, qua cửa sổ, rọi vào cặp mắt him híp của hắn, hắn mới tỉnh dậy, vươn

vai, ngáp một cái rở dài. Cô vợ đang son phấn ngoài bàn trang điểm, khẽ bĩu môi:

- Ngủ thế vẫn chưa đã hở? Thôi dậy, còn đưa tôi về nhà, lại mặt các cụ. Hấn định nói: “vác cái bụng ễnh ra thế kia mà về lại mặt? Rõ không biết dơ!”. Nhưng may mà hấn kìm lại được. Không kìm được, thì có ngày lại ăn no những lời chửi bới của cô ta.

Khi sự chịu đựng đã thành thói quen, thì hình như nó cũng đỡ nặng nề hơn. Không vậy, hấn hấn đã không thể sống với người vợ lẳng lơan ấy, lâu đến thế. Cái sự lẳng lơan của vợ hấn, có vẻ như càng ngày càng gia tăng. Đi đến đâu, cô ta cũng sẵn sàng trình diễn cái thói chả coi ai ra gì của cô ta. Thế mà chả ai dám lên tiếng. Cái người dân quê hương Chí Phèo này, hình như từ thời Nam Cao còn sống, đã lây nhau cái cách bỏ ngoài tai mọi sự chửi rủa, cho dù đó là lời chửi rủa của một mụ đàn bà: “thôi thì tai gần miệng, đũa nào chửi, đũa ấy nghe trước”; hoặc: “nó chửi cả làng thật đấy, nhưng đâu phải hấn chửi mình?”!

Hấn tính khác. Cuộc đời đã dạy cho hấn nhiều bài học. Bài học đắt giá nhất, là “cái gì cũng có cái giá của nó, không ai cho không ai cái gì”. Hấn đã trả giá, hấn nhất định phải được một cái gì đó. Cái gì đó thì hấn chưa hình dung ra, nhưng hấn cho rằng sự trả giá của hấn lớn lắm, cả cuộc đời hấn, chứ ít ỏi gì? Vậy thì đừng có hòng chỉ cho hấn một cái chức giám đốc quèn thế này mà xong đâu. Thừa ông bố yêu quý của con, thừa cả thủ trưởng cấp trên của bố nữa, rồi thừa cả cái thường vụ mà bố là thủ trưởng. Tôi! Chính cái thằng tôi đây, sẽ tính sổ sòng phẳng với các người! Ta không chịu “đổ vở” không công cho các người đâu! Bất chợt hình ảnh con vợ trắng nuột nà, cùng cái bụng lùm lùm, với cái thai đang ngày một phát triển, làm hấn điên

tiết:

- Đợi đấy! Hãy đợi đấy!...

- Cái nhà anh này, làm cái gì mà gào lên thế? Đợi cái gì vậy? Hấn nói
lảng:

- Đợi... đợi tôi phần đấu trở thành sếp lớn của tất cả bọn họ, cho mà
xem! Vợ hấn cười như nắc nẻ:

- Có thể chứ! Có thể mới xứng là một đấng nam nhi chứ! Rồi nàng
nhỏ nhẹ xoa xoa lên đầu hấn: Cố lên, bản lĩnh lên anh yêu, em...
đợi!..

Và chúng ta nữa, chúng ta cũng cùng đợi xem cái anh chàng “đỏ vỏ”
này diễn tiếp vai kịch của hấn thế nào – Bởi vì, tấn trò trên đây, mới
chỉ là bắt đầu!

Tang ! Là tang tính tình

Cả nhà đang ăn cơm tối, Thầy Chức, hàng xóm với tôi, hớt hải gõ
cửa:

Chú Thuận ơi! Chú có sang ngay chứ không nhà Kha họ đến giết
nhau mất!..

Biết tính vợ chồng nhà này gần đây hay có chuyện cãi lộn vì ghen tuông, nên tuy nghe Thầy Chúc khẩn cấp vậy, tôi vẫn thông thả và nốt bát cơm cái đã.

Gần đến cửa thì đã thấy lố nhố rất nhiều người lớn, trẻ nhỏ, túm tụm ngó vào bên trong nhà Kha. Thấy tôi đến, mọi người tự động rạt ra: Tổ trưởng đến rồi kìa, mau tránh ra cho anh ấy vào giải quyết!..

Tôi đẩy cửa bước vào. Đập vào mắt tôi lúc ấy là một hình ảnh rất kinh hoàng: Kha đang ngồi khoanh chân dưới nền nhà, trong tay lăm lăm một con dao nhọn, máu đỏ lôm nơi lưỡi dao; trước mặt là bốn, năm chén ... máu đỏ tươi! Rõ ràng đây không còn là cuộc cãi lộn bình thường! Nhìn lướt một vòng quanh gian nhà chỉ thấy bàn ghế đồ ngổn ngang, tịnh không có tăm hơi gì của người thứ hai có hộ khẩu trong ngôi nhà này: bà Kha! Tôi hốt hoảng thực sự: Thôi chết, Kha giết vợ hán rồi chẳng?!. Tôi vừa nghĩ thế, vừa đi vào buồng, rồi ra sau vườn, nhưng tịnh vẫn không thấy gì. Tôi lên tiếng gọi:

- Bà Kha đâu, bà Kha!.. Vẫn im như tờ, tôi gọi tiếp:

- Bà Kha ơi, bà ở đâu đấy?!.
Bỗng một bóng người từ sau lùm cây đứng vụt lên và đi về phía tôi:

định thần nhìn kỹ, cái bóng đen ấy đúng là bà Kha!

Ồi tổ trưởng ơi, ới bà con hàng xóm ơi! Xin mọi người cứu tôi, không thì hán giết tôi mất! Tôi khuyên: bà có làm sao không? Cứ bình tĩnh vào trong nhà xem sao đã. Thâm tâm tôi muốn bà ấy vào trong nhà có ánh sáng đèn điện, xem đã bị đâm chém vào đâu chưa, để còn

biết đường đưa đi cấp cứu! Nhưng không đợi tôi dứt lời, thì vợ Kha đã chạy vội lên nhà rồi chui tọt vào căn buồng phía trước. Lập tức Kha đứng bật dậy, lao ra phía cửa đi, cài then, khóa trái lại. Lúc này bên trong nhà chỉ có ba người: vợ chồng Kha và tôi. Bỗng Kha vớ đầu ra chai sảng, co chân đạp mạnh cửa buồng, ném chai sảng vào và bật lửa! Không còn cách nào khác, tôi nhao đến ôm chầm lấy hấn ta, giữ không cho hành động. Kha vốn được mệnh danh là “con bò mộng”, nặng trên bảy mươi kí, khỏe như một tay lực điền; trong khi đó, tôi chỉ là một gã thư sinh lẻo khẻo, trói gà không chặt! Vậy mà “con bò mộng” phải chịu nằm im trong vòng tay ôm riết của tôi! Mấy người hàng xóm nhòm qua song cửa sổ, thấy cảnh tượng trái ngược như thế thì có người bình luận: Hóa ra tay Thuận nó có võ các ông các bà ạ!

Nào có biết chút võ vẽ gì đâu, tình thế bắt buộc thì cứ ôm bừa lấy lão thôi! Sau này tôi mới võ nhẽ, thì ra hấn say quá, hùng hổ được một tẹo vậy thôi, rồi mềm nhũn ra ngay!.. Tôi ôm Kha được một lúc thì cũng mỏi tay, đành buông hấn ra. Thế là hấn đổ vật xuống nền nhà, ngay cạnh chỗ tôi đứng, miệng lảm nhảm: Tao giết! Tao sẽ giết ... ma..y... mà ! Một lát sau thì hấn ngáy như một cái bể lò rèn! Lúc này tôi mới mở cửa, để mọi người vào trợ giúp, đưa Kha lên nằm trên giường. Tôi cầm thử một chén máu lên: đúng là máu, nhưng là máu loãng, do hấn tự khứa dao vào ngón tay, rồi rỏ từng giọt vào các chén rượu đã đổ đầy! Thì ra hấn muốn uy hiếp bà vợ lắm điều!

Có gì đâu, từ ngày Kha nghỉ chức chủ tịch công đoàn Công ty, để đi nhận chức giám đốc một xí nghiệp thành viên của Công ty, hấn đâm

đốc chứng ra, bắt đầu lảng nhãng “bồ bịch”, giống hệt như Thủ trưởng cấp trên của hắn. Cái kim trong bọc, lâu ngày còn lòi ra, nữa là chuyện trai gái! Thế là vợ hắn biết. Thế là vợ hắn ghen. Thế là vợ hắn trì chiết. Trì chiết hết ngày dài lại đêm thâu! Thế là hắn không chịu nổi. Thế là hắn nổi khùng!... Nhẽ đời thế cả mà!..

Nhớ lại hồi Kha chưa nhậm chức giám đốc xí nghiệp, còn là chủ tịch công đoàn Công ty, đã có lần Hắn và tay Bí thư đảng ủy, tổ chức bắt quả tang ông Giám đốc Công ty hủ hóa ngay tại phòng làm việc của ông ta! Đêm ấy, sau khi bố trí người mai phục, nắm chắc “đối tượng” đã lên vào phòng ngủ của “sếp”, Bí thư và Chủ tịch Công đoàn, bèn dẫn mấy tay tự vệ, súng ống đảng hoàng (có điều, tất cả súng đều không...đạn!). Cửa phòng giám đốc bật mở, gần tiểu đội người đảng đảng sát khí, hô lớn:

- Nằm im, cấm chạy! Để thị uy, các tay súng đều nhất loạt lên “quy lát” đánh roạt một cái! Ghê gớm quá! Hãi quá! Phen này thì bắt được quả tang rồi nhé, có mà chối đảng giời!

Kha, với tư cách chủ tịch công đoàn cơ sở, ngồi vào bàn, thảo nhanh một tờ biên bản “BẮT QUẢ TANG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐEM GÁI VÀO PHÒNG LÀM VIỆC ĐỂ HỦ HÓA”! Vì biên bản đã được phác thảo sẵn trong đầu từ trước, nên chỉ nháy một cái là xong. Ông Bí thư yêu cầu đôi gian phu dâm phụ nằm im trong màn, nghe ông trình trọng đọc toàn văn nội dung. Xong đâu đấy, ông hỏi hai đối tượng, nghe thế có thắc mắc điều gì không? Nếu không thì cho ra kí biên bản. Còn thắc mắc vào chỗ nào được nữa, khi đã bị bắt quả tang như thế này? Ông Bí thư hỏi là hỏi cho có lệ thôi!

- Không thắc mắc gì! Nhưng phải để chúng tôi mặc quần áo, chúng tôi mới ra ký biên bản được. Chứ ... thế này sao tiện?!. Nghe có lý, Bí thư nhìn Chủ tịch công đoàn, nhìn anh em tự vệ, rồi gật đầu đồng ý. Khi quần áo chỉnh tề, ông giám đốc mới thủng thẳng cầm tờ biên bản, xé toang ra trước sự sững sờ của mọi người! Ông nghiêm sắc mặt, phản đòn:

- Cái trò gì thế này? Các anh bày ra cái trò gì thế này? Đang đêm hôm khuya khoắt thế này, các anh dẫn gái vào phòng tôi là nghĩa làm sao? Định vu cho tôi tội hủ hóa hờ? Ông đập bàn một cái rõ mạnh, rồi quát:

- To gan!

Cả đồng chí Bí thư, cả đồng chí Chủ tịch công đoàn, cả mấy anh tự vệ Công ty, đều ngớ hết cả người trước ngón phản đòn tuyệt chiêu và sòng sạo của ngài giám đốc! Mấy anh tự vệ nhát gan, tìm cách tụt dần về phía sau, tránh ánh nhìn quyết liệt của ngài Giám đốc.

Tất cả cút hết! Không tôi gọi công an đến bây giờ thì cả lũ sẽ biết tay! Ở cái Công ty này, Bí thư đảng ủy to thật, nhưng không to bằng ông Giám đốc, bởi ông ta còn là cấp ủy cấp trên cơ! Không những thế, nghe nói ông còn là chỗ thân cận của mấy ông cán bộ nào đấy trên Tỉnh và cả trên Trung ương nữa đấy, chức to lắm! Thế là không ai bảo ai, lần lượt rút lui khỏi “trần địa”. Hai người ra sau cùng là Kha và đồng chí Bí thư! Tức uất lên tới tận cổ, mà không làm gì được.

Sau vụ ấy mấy tháng, ông giám đốc được đề bạt lên trên, ông Bí thư nghỉ hưu trí, vì vừa vặn đến tuổi. Còn Kha thì may mắn hơn, được đề bạt làm giám đốc một xí nghiệp thành viên. Công ty lúc này, đã được

thay thế bằng một bộ máy lãnh đạo hoàn toàn mới, do trên đưa về. Chuyện trên, giống như bao nhiêu chuyện khác, dần dần rơi vào quên lãng!

Riêng tôi, từ bữa ấy bỗng trở nên nổi tiếng là kẻ có võ, tay không vật ngã được cả Kha “trâu mộng”! Còn vợ Kha, cũng giảm hẳn tính ghen tuông lăng loạn từ đấy. Hàng xóm không còn phải chứng kiến những vụ cãi lộn ầm ĩ của cái gia đình này. Tổ dân phố do tôi đứng đầu, trở thành Tổ Văn hóa tiêu biểu, trăm phần trăm các gia đình đều đạt danh hiệu “GIA ĐÌNH VĂN HÓA MỚI”!...

Trường Đời – Vận Người!

Hôm ấy vừa bắt đầu tiết học thứ hai. Bỗng dưng, mấy cảnh binh do một thầy trên văn phòng dẫn xuống, xuất hiện đột ngột trước lớp, làm chúng tôi hoảng hồn! Sau khi hai thầy trao đổi gì đó với nhau, ba người đàn ông vũ trang từ đầu đến chân, tiến thẳng vào trong lớp. Đến chỗ bạn Trần Văn Bình – một học sinh lớn tuổi nhất lớp, họ dừng lại. Chúng tôi hồi hộp theo dõi từng hành vi của mấy người “khách không mời mà đến”. Nhưng khi thấy Bình bị trói, dẫn ra khỏi lớp, thì dường như mọi người chúng tôi đều đã đoán được nguyên

có! Mới hôm qua, trong giờ học nhạc, thầy giáo có nêu vấn đề: mỗi học sinh hát một bài mà mình ưa thích. Mọi người hào hứng hưởng ứng. Bạn hát bài này, bạn hát bài kia, vui nhộn lắm! Khi đến lượt mình, Bình thưa với thầy:

- Dạ thưa thầy, con chỉ nhớ mấy bài hát “Kháng chiến” thôi, có được hát không ạ?!

Đương nhiên là thầy giáo đồng ý. Vậy là Bình hát, càng hát càng bốc, càng bốc càng hăng; làm không khí lớp học sôi sục hẳn lên.

“Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc!...”

Đa số chúng tôi không dám hòa theo, nhưng cảm phục và khoái chí lắm! Trong mắt mỗi chúng tôi lúc ấy, Bình là một thần tượng vừa lớn lao vừa gần gũi, lại rất đối thân thương!

&

Chuyện trên xảy ra vào năm cuối cùng của thời kỳ Pháp tạm chiếm, chỉ mấy tháng trước khi Nam Định được giải phóng! Không khí mừng chiến thắng tràn ngập đường phố, tràn ngập sân trường, tràn ngập tất cả các lớp học sau hòa bình, khiến chúng tôi không còn nhớ gì đến thần tượng của mình, Bình – người bạn đồng môn bị chính quyền cũ bắt giữ ngày nào!.. Phải mấy tháng sau, mọi người mới biết Bình đã bỏ học. Chúng tôi đoán già đoán non, chắc bây giờ Bình đang đảm trách một công tác gì đó của cách mạng! Một người trẻ tuổi mà gan dạ đến thế cơ mà!..

Cuộc sống cứ thế cuốn đi với biết bao sự kiện mới mẻ. Cùng với sự đổi thay chung, cá nhân mỗi chúng tôi cũng đã đổi thay. Có người tiếp tục con đường học hành, có kẻ phải lặng lẽ rẽ ngang, tìm công việc kiếm sống. Rồi có người trở thành nhà quản lý, nhà lãnh đạo,... nhưng cũng có bạn suốt đời trung thành với bộ áo quần công nhân, xám đen dầu mỡ! Thậm trí có bạn đến tuổi ngoài sáu mươi, vẫn lặn lội trong bộ quần áo lao động, để kiếm sống !.. Buổi họp mặt đồng môn đầu tiên, tổ chức ở nhà một bạn, có khoảng hơn hai chục thành viên về dự. Mới xa trường ba chục năm, mà gặp lại nhau đã thấy có nhiều đổi khác. Mỗi người một tâm sự, mỗi người một nghề nghiệp, mỗi người một hoàn cảnh sống,... Nhưng bất ngờ nhất, lại là anh chàng già nhất lớp, thần tượng ngày nào của chúng tôi: Trần Văn Bình! Trong khi chúng tôi vồ vập ôm lấy nhau, mừng vui khôn xiết, mỗi khi nhận ra một người bạn học cũ; thì có một người cứ ngồi lặng lẽ phía cuối căn buồng. Anh có khuôn mặt vuông vức và đáng người chắc nịch, với nước da tái tái màu tro,... Trông quen lắm, nhất là đôi mắt – vầng đôi mắt sáng quắc, rất giống một người!..
Bỗng ai đó reo lên:
- Bình! Trần Văn Bình!..

Vâng! Người có đôi mắt sáng quắc không thể lẫn vào đâu được ấy, chính là Trần Văn Bình, thần tượng của chúng tôi thuở học trò! Chúng tôi hỏi anh đi đâu, làm gì trong bằng ấy năm trời mà nay mới gặp? Anh khẽ mỉm cười:

- Mình chả đi đâu cả! Mình vẫn sống ở đất Nam Định này suốt từ bấy đến nay. Làm công nhân đốt lò hơi tại nhà máy Chuối (tên gọi dân giã của nhà máy thực phẩm xuất khẩu Nam Định những năm 60

thế kỷ trước).

Thế đấy, thần tượng Trần văn Bình, một học sinh bị cảnh binh chính quyền cũ bắt vì có những hoạt động chống đối, lại chỉ là công nhân đốt lò hơi nhà máy chuối? Không thể tin được! Nhưng, đấy lại hoàn toàn là sự thật!..

&

... Mãi sau này, trong lần dự đám ma một vị nguyên phó chủ tịch tỉnh, có một bà hỏi tôi: hình như anh có chơi với anh Trần văn Bình, công nhân máy Chuối? Tôi ngạc nhiên nhìn bà. Bà giải thích, tôi nhận ra anh, vì hôm trước có gặp anh ở lễ an táng anh Bình. Rồi bà thở dài: - Khổ thân anh ấy! Chết đột ngột, chẳng kịp trời trăng gì. Đến giấy tờ chứng nhận có hoạt động trong kháng chiến, bị địch bắt, cũng chẳng biết để đâu! Các anh là bạn cũ, các anh nên giúp chị ấy và các cháu xác minh lại cho vong linh anh Bình được mát mẻ nơi chín suối! Thế ra bà cũng là một trong số những thanh niên Nam Định thời đó, có tham gia hoạt động nội thành!

Tôi nói với bà:

- Chị ơi! Tôi là bạn anh Bình thật, nhưng tôi đâu có hoạt động kháng chiến? Chỉ biết, biết rất rõ việc cảnh binh địch bắt anh tại lớp học thôi. Biết có thể thì giúp gì được hở chị? Người đàn bà im lặng. Không biết chị có nghe rõ điều tôi trình bày, hay chị đang nghĩ về một vấn đề khác, về một thân phận khác; một thân phận không hoàn toàn giống như Trần Văn Bình, nhưng cũng vô danh, hư ảo như thần tượng một thời của tụi học trò chúng tôi?!

- Chắc là phải đi tìm những người khác! Những người khác! Nhưng

những người khác nào? Người không có vị trí xã hội như chị, như tôi, thì có chứng thực cũng vô giá trị; kẻ lên ngồi ghế cao xa, tầm nhìn lại bị che khuất, hẳn là không thể thấy được những thân phận mong manh như Bình, như nhiều người chúng ta? Tìm đâu? Vâng, tìm đâu?!

Ôi! Trường Đời – Mệnh Người! Không biết đâu mà lường!... Bất giác, đám nhạc hiếu cử bài “hồn tử sỹ” nào nùng, làm tôi bưng tỉnh! Đám tang vị lãnh đạo tỉnh đã tới hồi làm lễ truy điệu! Như một cái máy, tôi làm theo mọi người: hơi cúi đầu, mặc niệm vong linh người đã khuất!

Đã người thiên cổ ai ngờ

Người năm xưa ấy, hồn giờ nơi đâu?!

Vâng! ... người năm xưa ấy, Trần Văn Bình ới, hồn bạn giờ nơi đâu???

Trường Đời – Vận Người!

Hôm ấy vừa bắt đầu tiết học thứ hai. Bỗng dưng, mấy cảnh binh do một thầy trên văn phòng dẫn xuống, xuất hiện đột ngột trước lớp, làm chúng tôi hoảng hồn! Sau khi hai thầy trao đổi gì đó với nhau, ba người đàn ông vũ trang từ đầu đến chân, tiến thẳng vào trong lớp. Đến chỗ bạn Trần Văn Bình – một học sinh lớn tuổi nhất lớp, họ dừng lại. Chúng tôi hồi hộp theo dõi từng hành vi của mấy người “khách không mời mà đến”. Nhưng khi thấy Bình bị trói, dẫn ra khỏi lớp, thì dường như mọi người chúng tôi đều đã đoán được nguyên cớ! Mới hôm qua, trong giờ học nhạc, thầy giáo có nêu vấn đề: mỗi học sinh hát một bài mà mình ưa thích. Mọi người hào hứng hưởng ứng. Bạn hát bài này, bạn hát bài kia, vui nhộn lắm! Khi đến lượt mình, Bình thưa với thầy:

- Dạ thưa thầy, con chỉ nhớ mấy bài hát “Kháng chiến” thôi, có được hát không ạ?!

Đương nhiên là thầy giáo đồng ý. Vậy là Bình hát, càng hát càng bốc, càng bốc càng hăng; làm không khí lớp học sôi sục hẳn lên.

“Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc!...”

Đa số chúng tôi không dám hòa theo, nhưng cảm phục và khoái chí lắm! Trong mắt mỗi chúng tôi lúc ấy, Bình là một thần tượng vừa lớn lao vừa gần gũi, lại rất đối thân thương!

&

Chuyện trên xảy ra vào năm cuối cùng của thời kỳ Pháp tạm chiếm,

chỉ mấy tháng trước khi Nam Định được giải phóng! Không khí mừng chiến thắng tràn ngập đường phố, tràn ngập sân trường, tràn ngập tất cả các lớp học sau hòa bình, khiến chúng tôi không còn nhớ gì đến thần tượng của mình, Bình – người bạn đồng môn bị chính quyền cũ bắt giữ ngày nào!.. Phải mấy tháng sau, mọi người mới biết Bình đã bỏ học. Chúng tôi đoán già đoán non, chắc bây giờ Bình đang đảm trách một công tác gì đó của cách mạng! Một người trẻ tuổi mà gan dạ đến thế cơ mà!..

Cuộc sống cứ thế cuốn đi với biết bao sự kiện mới mẻ. Cùng với sự đổi thay chung, cá nhân mỗi chúng tôi cũng đã đổi thay. Có người tiếp tục con đường học hành, có kẻ phải lặn lội rẽ ngang, tìm công việc kiếm sống. Rồi có người trở thành nhà quản lý, nhà lãnh đạo,... nhưng cũng có bạn suốt đời trung thành với bộ áo quần công nhân, xám đen dầu mỡ! Thậm trí có bạn đến tuổi ngoài sáu mươi, vẫn lặn lội trong bộ quần áo lao động, để kiếm sống !.. Buổi họp mặt đồng môn đầu tiên, tổ chức ở nhà một bạn, có khoảng hơn hai chục thành viên về dự. Mới xa trường ba chục năm, mà gặp lại nhau đã thấy có nhiều đổi khác. Mỗi người một tâm sự, mỗi người một nghề nghiệp, mỗi người một hoàn cảnh sống,... Nhưng bất ngờ nhất, lại là anh chàng già nhất lớp, thần tượng ngày nào của chúng tôi: Trần Văn Bình! Trong khi chúng tôi vô vấp ôm lấy nhau, mừng vui khôn xiết, mỗi khi nhận ra một người bạn học cũ; thì có một người cứ ngồi lặng lẽ phía cuối căn buồng. Anh có khuôn mặt vuông vức và đáng người chắc nịch, với nước da tái tái màu tro,... Trông quen lắm, nhất là đôi mắt – vầng đôi mắt sáng quắc, rất giống một người!.. Bỗng ai đó reo lên:

- Bình! Trần Văn Bình!..

Vâng! Người có đôi mắt sáng quắc không thể lẫn vào đâu được ấy, chính là Trần Văn Bình, thần tượng của chúng tôi thuở học trò! Chúng tôi hỏi anh đi đâu, làm gì trong bằng ấy năm trời mà nay mới gặp? Anh khẽ mỉm cười:

- Mình chả đi đâu cả! Mình vẫn sống ở đất Nam Định này suốt từ bấy đến nay. Làm công nhân đốt lò hơi tại nhà máy Chuối (tên gọi dân giã của nhà máy thực phẩm xuất khẩu Nam Định những năm 60 thế kỷ trước).

Thế đấy, thần tượng Trần văn Bình, một học sinh bị cảnh binh chính quyền cũ bắt vì có những hoạt động chống đối, lại chỉ là công nhân đốt lò hơi nhà máy chuối? Không thể tin được! Nhưng, đấy lại hoàn toàn là sự thật!..

&

... Mãi sau này, trong lần dự đám ma một vị nguyên phó chủ tịch tỉnh, có một bà hỏi tôi: hình như anh có chơi với anh Trần văn Bình, công nhân máy Chuối? Tôi ngạc nhiên nhìn bà. Bà giải thích, tôi nhận ra anh, vì hôm trước có gặp anh ở lễ an táng anh Bình. Rồi bà thở dài:

- Khổ thân anh ấy! Chết đột ngột, chẳng kịp trời trăng gì. Đến giấy tờ chứng nhận có hoạt động trong kháng chiến, bị địch bắt, cũng chẳng biết để đâu! Các anh là bạn cũ, các anh nên giúp chị ấy và các cháu xác minh lại cho vong linh anh Bình được mát mẻ nơi chín suối! Thế ra bà cũng là một trong số những thanh niên Nam Định thời đó, có tham gia hoạt động nội thành!

Tôi nói với bà:

- Chị ơi! Tôi là bạn anh Bình thật, nhưng tôi đâu có hoạt động kháng chiến? Chỉ biết, biết rất rõ việc cảnh binh địch bắt anh tại lớp học thôi. Biết có thể thì giúp gì được hở chị? Người đàn bà im lặng. Không biết chị có nghe rõ điều tôi trình bày, hay chị đang nghĩ về một vấn đề khác, về một thân phận khác; một thân phận không hoàn toàn giống như Trần Văn Bình, nhưng cũng vô danh, hư ảo như thần tượng một thời của tụi học trò chúng tôi?!

- Chắc là phải đi tìm những người khác! Những người khác! Nhưng những người khác nào? Người không có vị trí xã hội như chị, như tôi, thì có chứng thực cũng vô giá trị; kẻ lên ngôi ghế cao xa, tầm nhìn lại bị che khuất, hẳn là không thể thấy được những thân phận mong manh như Bình, như nhiều người chúng ta? Tìm đâu? Vâng, tìm đâu?!

Ôi! Trường Đời – Mệnh Người! Không biết đâu mà lường!... Bất giác, đám nhạc hiệu cử bài “hồn tử sỹ” nào nùng, làm tôi bưng tỉnh! Đám tang vị lãnh đạo tỉnh đã tới hồi làm lễ truy điệu! Như một cái máy, tôi làm theo mọi người: hơi cúi đầu, mặc niệm vong linh người đã khuất!

Đã người thiên cổ ai ngờ

Người năm xưa ấy, hồn giờ nơi đâu?!

Vâng! ... người năm xưa ấy, Trần Văn Bình ơi, hồn bạn giờ nơi đâu???

Tôi và ba người khác

“Những thằng bất nghĩa, xin đừng đến

Hãy để thêm ta xanh sắc rêu”

(NGUYỄN BÌNH)

“Tôi không hề minh họa. Tôi kể lại sự thật”

(PHÙNG QUÁN)

1. Thằng Thủy

Sau lần gặp lại bạn đồng Môn trường trung học Nguyễn Khuyến (phố Bến Củi) Nam Định tại quê hương, trong một Email gửi cho tôi, , tác giả “Hà Nội trong mắt ai!”, đã kết thúc bằng hai từ: “thằng Thủy”. Cái lối xưng hô kiểu học trò ấy làm tôi cười chảy cả nước mắt nước mũi! Thế là trong thư trả lời, tôi cũng đáp lại: “chào thằng Thủy. Ký tên: Thằng Thuận”! Các bạn có biết không, cả hai “thằng” đều đã sang tuổi “thất thập cổ lai hy”!

Tôi với Thủy là đồng Môn, cùng khóa (1953 – 1957), nhưng không cùng lớp. Trường Nguyễn khuyến chúng tôi học ngày xưa, là trường trung học công duy nhất của cả mấy tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà

Nam,... Thành phố thì nhỏ bé, người lại không đông, nên biết nhau gần hết. Ngôi trường chúng tôi học, chỉ là hai dãy nhà cấp bốn, nằm vuông góc với nhau quanh cái sân bằng đất. Vì thế, đã là đồng môn thì hầu hết đều biết nhau, không phân biệt lớp này lớp khác, khóa này khóa nọ. Chúng tôi biết nhau còn bởi một lẽ nữa: thường đưa nào cũng là những đệ tử trung thành của sân bóng “quảng trường” thành phố!

Mặc dù vậy không hiểu sao, giữa tôi và Thủy lại không hề có chút kỷ niệm nào về nhau thời cấp sách? Cho nên khi được tin Thủy về Nam Định, có ý muốn gặp mặt bạn đồng Môn, tôi đã định không đến, vì ngại cái tiếng “thấy kẻ sang bắt quàng làm họ”! Mà Thủy đúng là một “người sang” thực sự, ít nhất cũng là với tôi!

Tôi biết và khâm phục anh chàng “nghệ sỹ điện ảnh” này trước khi được bạn bè bảo cho biết, Thủy là đồng Môn. Ấy là từ lúc được xem phim “Hà Nội trong mắt ai” của anh, khi phim này vừa được phép nhà cầm quyền cho công bố công khai. Trong tâm tưởng tôi thời kì ấy, anh là một hình bóng cao vợi vợi và đáng nể lắm!

Khi được Trần Huy Huân gọi điện báo Thủy sắp đến chơi, tôi cũng hơi băn khoăn, chưa biết nên xử sự sao đây. Vì lẽ, trong cuộc đời, tôi đã không dưới một lần hiểu thế nào là “bạn cũ”! Khi Thủy vừa đến cửa, tôi vội ra đón và chìa tay bắt. Thủy đã có một cử chỉ làm tôi bất ngờ:

- không bắt tay gì cả, để mình ôm cậu một cái đã!

Nói là làm liền. Thủy ôm tôi rất chặt, còn nói với vợ tôi: chị ơi, tôi biết anh trước cả chị nhiều năm cơ!

Thế là mọi nghi ngại trong tôi đều tan biến hết. Trước mắt tôi lúc này Thủy cũng như Định “Mít”, Huấn, Du “đen” đang ngồi tại nhà tôi đây, đều là những thằng bạn thời non trẻ; không có ai là ông nọ bà kia gì hết!

Trước khi trở về Hà Nội, Thủy gửi tặng lại bạn bè một quyển sách viết trong những ngày làm việc tại Mỹ, với lời đề tặng thật thân thiết, và bằng giọng điệu rất... “học trò”:

“Bạn của tôi!... Một nửa thế kỷ, xấp xỉ một đời người chúng ta mới được ngồi lại với nhau... Những kỷ niệm của chúng ta thời học trò trường Nguyễn Khuyến thân thương ngày ấy, các Thầy, các bạn, con sông xưa, thành phố cũ đã ám ảnh tôi khôn nguôi trên khắp mọi nẻo đường đời gần xa, vinh nhục.

Tôi nhớ ông Phùng Quán đã nói một câu rất hay nhưng có phần bóng bẩy quá: “có những lúc ngã lòng, tôi vịn câu thơ mà đứng dậy”. Còn tôi, xin cảm ơn các bạn, những kỷ niệm đầu đời ấy chính là hành trang cho tôi vững tin, không chút ngại ngùng run sợ đi trên con đường độc đạo của kẻ làm nghề”. Rồi anh kết luận:

“Tôi yêu các bạn, vì các bạn là tài sản tinh thần của tôi”.

Trong thâm tâm, tôi rất muốn nói với Thủy: tình bạn! Đúng là rất đáng trân trọng, nhất là tình bạn thời cấp sách. Nhưng, trong cuộc sống, thực ra... nhiều khi nó không được hoàn hảo như thế. Thậm chí có khi... Nhưng rồi tôi tự kiểm chế để những suy nghĩ ấy không buột ra

khởi miệng. Vâng! Hãy để niềm tin về một tình bạn thủy chung, trong sáng tồn tại trong Thủy, trong mỗi chúng ta, ít nhất cũng là vào thời khắc cảm động này, sau bằng ấy năm xa cách!..

2. Anh chàng “Mốc” làm quan

“Mốc” là biệt danh chúng bạn thời đá bóng, chơi bi chơi đáo, đặt cho anh. Mốc – vì cứ học xong, anh lại phơi mặt trên sân Quảng trường thành phố! Anh là đồng Môn không cùng khóa (trên tôi một lớp), nhưng đều là “bạn” rất gắn bó với trái bóng tròn!

Ra trường, tôi đi làm công nhân công chính, rồi đi học trung cấp kỹ thuật. Công tác mấy năm ở Hà Nội, tôi xin được về quê hương để tiện chăm sóc mẹ già. Một lần đi dự mít tinh chào mừng Quốc Khánh, tôi trông thấy anh trên hàng ghế chủ tịch đoàn. Dáng điệu thì vẫn lêu khêu, mốc mác như xưa, nhưng anh đã là một trí thức XHCN, có bằng phó tiến sỹ do Liên Xô cấp; lại mới được bầu vào HĐND. Ngại cái điều “thấy người sang bắt quàng làm họ”, nên tôi cũng như nhiều người bạn khác, đều tránh không tìm gặp anh những ngày ấy. Sau này lại càng ngại, vì hầu như mỗi thời gian qua đi, anh lại lên một chức mới. Trong đám bạn cũ, có anh vẫn làm công nhân ngoài mỏ Quảng Ninh như Du “đen”, có anh còn lận đận tận Mù Cang Chải như Hoàng Quang Lịch,... thì một người như anh quả là đã thành đạt lắm rồi, rất đáng để mấy thằng “đồng môn” chúng tôi tự hào và hâm mộ.

Bước đường công danh anh không ngừng tăng tiến. Chỉ có điều, tính

cách “Mốc” thuở đá bóng, đá cầu ở anh thì không thay đổi mấy. Và chính cái đó đã có lần làm hại uy tín bản thân anh, ấy là lần người dân Thành Nam thấy anh trên ti-vi (mà anh thì có vẻ rất thích xuất hiện trên đó hàng ngày!): tại nhà bảo tàng địa phương, sau khi cầm xem chiếc gối kỉ vật của bác Hồ, anh đã ném xuống giường, chứ không nâng niu trân trọng đặt trở lại chỗ cũ; một hành vi mà các lão thành Cách Mạng trong Tỉnh gọi là... “lắc cắc”! Thì ra, bằng ấy năm làm “chính khách”, anh vẫn chưa học được tính cẩn trọng, chín chắn của một nhà lãnh đạo!..

Một lần cơ quan tôi tổng kết, anh đã đến dự với tư cách khách mời danh dự. Tôi là phó chánh văn phòng cơ quan, nên có trách nhiệm đón và hướng dẫn khách vào hội trường. Trước đông đủ quan khách và các “xếp” của tôi, bất ngờ anh nói: “Tôi với anh Thuận đây là bạn học cũ!”.

Tôi thật sự cảm động trước câu nói ấy của anh. Không cảm động sao được, khi một người có địa vị cao sang như anh, lại nhận tôi là đồng Môn. Giá như anh chỉ ghé tai nhắc điều đó riêng với tôi, thực sự tôi hẳn cũng đã lấy làm sung sướng lắm! Đằng này, anh lại nói trước cả đông đảo quan khách như thế!..

Không chỉ có vậy, sau này, khi anh trở thành người đứng đầu Tỉnh, anh còn có nhã ý nhắc nhở bạn đồng môn (theo lời kể của Trần Ngọc Phùng, nguyên phó chủ tịch thường trực công đoàn tỉnh, một bạn đồng môn): “thi thoảng có điều gì bức súc, các bạn cứ vào văn phòng gặp tôi. Tôi luôn sẵn sàng đón tiếp và lắng nghe ý kiến mọi người, nhất là của các bạn. Nên nhớ rằng, ở cương vị này, tôi rất

cần nhiều thông tin để có thể hoàn thành tốt công việc của mình!”.

Và cũng không chỉ có thế, khi Vũ Đường (giám đốc công ty ngoại thương, nơi công ty tôi đang nhận trách nhiệm thi công một nhà máy thành viên) nhờ tôi mời anh về thăm để làm quen và xin ý kiến chỉ đạo, anh đã nhận lời. Tôi nhớ, trong buổi làm việc hôm ấy, anh hay dùng câu: “có phải thế không, ông Thuận?”; đến mức khi kết thúc, Vũ Đường đã phải ghé tai tôi thì thầm: “Hôm nay ông được thủ trưởng liên tục xin ý kiến!” (sau, hai người này – anh và Vũ Đường, đã trở thành thân thiết... như một “cặp bài trùng”!).

Bẵng đi nhiều năm tôi không được gặp anh, nhưng trong lòng vẫn cảm phục anh lắm. Rồi một chuyện “không may” xảy ra: Những năm làm công tác phó chánh văn phòng một ngành của địa phương đã tạo tôi thói quen đọc báo và nghiên cứu chính sách. Sau này về làm cán bộ quản lý một doanh nghiệp Nhà Nước, tôi vẫn duy trì thói quen đó. Tai nạn bắt nguồn chính từ đó! Đọc báo, xem ti-vi, nghe đài, luôn luôn được biết những chuyện tiêu cực xảy ra ở nơi này, nơi nọ; trong đó có địa phương quê tôi. Lại được đọc “những việc cần làm ngay” của tổng bí thư Nguyễn Văn Linh – mà tôi coi đó như lời hiệu triệu quốc dân đồng bào. Thế là máu viết lách nổi lên, tôi bèn tiến hành tổng hợp tất cả các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh mà báo chí đã phanh phui, nhưng có dấu hiệu rơi vào “im lặng đáng sợ”, thành một bài viết nhan đề: “Tại sao không thể loại trừ được những con sâu một này”. Ngày 19/7/1990 báo Lao Động đăng trang trọng trên trang 2. Mặc dù tôi không ký tên thật, dùng tên anh con cả; nhưng chỉ mấy ngày sau, nhà báo Lương Mạnh (TTX VN) đã đến cơ quan gặp riêng

tôi, thông báo: “này Thuận, anh không ký tên thật, nhưng lãnh đạo thừa biết tác giả bài báo là ai rồi. Liều liệu mà chờ... “ăn đòn” của ông bạn đồng Môn nghe!”. Lúc ấy, tôi cho là Lương Mạnh hơi nói quá, chứ tôi có viết gì sai trái đâu? Vả lại những vụ việc tôi nêu trong bài báo, đều là trích từ các báo đã đưa, chứ nào tôi có tự bịa ra? Chưa nói, tôi làm việc này xuất phát từ lời kêu gọi của tổng bí thư đấy chứ? Nhưng sau mấy tuần, tôi mới dần dần nhận ra, cái “đòn” mà Lương Mạnh nói, nó đau đớn như thế nào! Không phải cái đau thể xác – cái đau thể xác cũng đáng kể, nhưng chắc chắn chẳng thấm vào đâu, so với cái đau tinh thần này! Nó buộc tôi phải tự làm đơn xin về hưu trước tuổi (tôi về hưu năm 1991, lúc đó tôi vừa tròn 53).

Lương Mạnh lại đến gặp tôi: “mình nói có sai đâu! Thuận đại lắm, đang làm ăn đi lên như thế, lại nhảy lên mặt báo làm gì cho khổ? Ông quên câu các cụ dạy rồi ư, lập thân tối hạ thị văn chương mà!”. Tôi nói: cảm ơn ông đã kịp thời thông báo và chia sẻ. Nhưng tôi cần nói lại hai điều: một là tôi không hề có ý định lập thân bằng văn chương. Hai là, dù sao tôi vẫn cho rằng mình không có gì sai trái cả!

Ít hôm sau, tại buổi lễ khánh thành công trình trọng điểm ngành ngoại thương, tôi có dịp gặp anh bạn đồng Môn của mình. Với trách nhiệm đồng chủ trì trong lễ bàn giao, khi thấy xe anh đến, tôi đã ra tận cửa để chào đón. Thật bất ngờ, khi tôi chìa tay ra, “xếp lớn” của tôi đã không những không thềm bắt, mà còn hăm hăm bước thẳng vào hội trường! Sau sự việc ấy, tôi cứ tự dằn vặt mình: làm sao mà mình ngu thế, mình là cấp dưới, sao lại đi chìa tay ra trước cơ chứ?

Đến tận hôm nay, khi viết những dòng này, lòng tôi vẫn không nguôi ngoai tự dằn vặt: “làm sao mà mình ngu thế?”. Vâng, làm sao mà mình ngu đến thế!

Sự tức giận của anh với tôi không chỉ thể hiện một lần ấy, mà còn đeo bám cho đến tận ngày họp mặt đồng môn tổ chức tại khách sạn Sơn Nam! Hôm ấy, tôi và Hiếu là thành viên ban tổ chức, đang đứng ở cửa phòng họp đón khách, thì anh đến. Sau khi bắt tay mỗi mình Hiếu, anh nói luôn: “mình về lần này là mục đích lo làm kinh tế cho Tỉnh (anh đã chuyển lên Hà Nội, làm công tác khác từ mấy tháng nay), bận lắm, không dự họp được với các cậu!”. Không biết Hiếu hay ai đó đã nói ngay: “Anh lo kinh tế cho Tỉnh cái gì, tôi không cần biết; nhưng các Thầy đang ngồi trong hội trường kia, anh hãy vào mà chào các Thầy đi đã!”. Đến thế thì anh làm sao không thể không vào?

&

Sáng nay, các bạn Lê Sáng, Ích Minh (“Minh nhũn”), Định “Mít”, Xinh “sộp” và Kim Oanh đến họp ở nhà tôi để bàn về chương trình họp mặt kỷ niệm 50 năm ra trường. Từ Hà Nội, Độ cũng gọi điện báo về, sẽ có khoảng trên hai chục bạn về tham gia ngày đó, trong đó chưa kể cánh Hải Phòng cũng sẽ về. Độ còn nhắc chúng tôi nên báo cho mấy đứa trong Sài Gòn, cho dù có thể xa quá, chúng nó không ra được.

Buổi trưa, tôi lên mạng, nhận được Email của Thủy:

“Minh da ta lai cuoc gap do cho thang Nguyen Huu Dinh o Canada

qua email. Nó hỏi anh ngay và gan như nó khóc trên email”

Cuộc gặp mà Thủy kể cho Đình là cuộc gặp hẹp. không thật đầy đủ, do Thủy về đột xuất. Chưa phải là cuộc họp mặt sắp tới. Giá mà Thủy về được trong lần gặp đồng Môn tới đây!

3. Đồng môn ?

– Quan anh và tôi ... Bé cái nhảm !

Ông giám đốc công ty Điện (vốn trước là trưởng phòng XD CB, xếp cũ của tôi) dẫn tôi sang phòng bên, để làm việc trực tiếp với người phó mới của ông. Đó là một kỹ sư trẻ, mới học trường Nguyễn Ái Quốc về, mới lấy vợ, mới được bầu vào cấp ủy địa phương và mới được đề bạt về đây cho có điều kiện phấn đấu, rèn luyện từ cơ sở! Khi sang đến nơi, ông giám đốc chỉ vừa mới định giới thiệu để tôi làm quen, thì anh đã đứng ngay dậy, rồi rút kéo ghế mời mọi người ngồi, rồi đơn đả:

- Mời thủ trưởng và các đồng chí ngồi! Anh nhìn tôi một lát như để khẳng định điều gì đó, rồi bỗng nói một câu làm tôi sững sờ cả người:

- Dạ báo cáo thủ trưởng, em với anh Thuận đây vốn là ... đồng Môn ạ!

Tôi nhìn anh, cố tìm một nét thân quen ngày thơ ấu... nhưng tuyệt nhiên không mấy may nhận ra một dấu hiệu gì của hình ảnh thuở học trò xưa cũ. Thấy tôi tỏ ra ngớ ngàng, anh nói tiếp, một câu nói đã làm tôi vô cùng cảm động, không chỉ giây phút ấy, mà mãi mãi nhiều

năm sau:

- Anh Thuận ơi, em với anh cùng học một trường. Anh là lớp học sinh lớn, em là lớp học sinh nhỏ; anh không chơi với em, nhưng em biết anh!

Sau này, tôi biết anh nói như thế là hoàn toàn nhằm! Ba cái nhằm. Thứ nhất, ngày xưa anh học trường tiểu học Vườn Dâu, tôi học Nguyễn Trường Tộ, hai trường cách nhau đến mấy cây số. Thứ hai, sau khi không đậu vào trường trung học Nguyễn Khuyến, anh lên Hà Nội và được người anh rể xin cho làm công nhân nhà máy đèn. Thứ ba, tôi tuyệt không phải là “lớp học sinh lớn”, anh là “lớp học sinh nhỏ” như anh đã nói, bởi khi đọc lý lịch ứng cử viên của anh trong một lần bầu cử, tôi phát hiện ra anh còn sinh trước tôi một năm cơ!

Nhưng đó là ba cái nhằm đáng yêu, thậm trí đáng trân trọng. Nó thể hiện anh là một con người giản dị, khiêm tốn, trọng nghĩa trọng tình!.. Trở về cơ quan, gặp ai tôi cũng khoe chuyện gặp anh hôm ấy, không ngớt lời ca ngợi anh: một người có học, có văn hóa, rất xứng đáng với sự lựa chọn và tín nhiệm của cấp trên; đồng thời là niềm hy vọng to lớn của nhân dân!.. Vậy mà có kẻ ác ý, nói: “cái ngử núp váy vợ, cơm cháo gì!”. Có điều, ngay lúc tôi đang “say” anh như vậy, đã có vài bác lớn tuổi vỗ vai tôi: Thuận ơi, hãy đợi đấy, đừng có vội. Rồi cậu sẽ hiểu thế nào là chính trị! Tôi nghĩ họ già rồi, suy nghĩ mòn cũ, chả nên để ý làm gì. Nhưng trong thâm tâm, tôi cũng hơi chột dạ, nên cũng tự bơn bớt cái mồm tụng ca anh!

Nước nhà thống nhất vài năm, tôi được cơ quan phân công làm thủ tục đưa một nhóm kỹ sư đi tham quan, học hỏi ở mấy tỉnh thành phía

Nam. Hồ sơ đã được cấp Ty phê duyệt, tôi mang lên Tỉnh nộp. Tại đây, tôi được đồng chí phó văn phòng, vốn là chỗ quen biết, xem qua tờ trình rồi bảo:

- Thôi, chỗ người cùng ngành trước đây cả, cậu mang thẳng sang trình bày với lãnh đạo, khỏi qua chúng mình! Tôi vốn là người trọng nguyên tắc, lại ngại gặp lãnh đạo (mặc dù “lãnh đạo” lúc này chính là người đã từng nhận nhầm tôi là “đồng Môn”, là “lớp học sinh lớn”, là “anh không chơi với em nhưng em biết anh”!); nên cứ năn nỉ nhờ các đồng chí đó giúp theo thông lệ. Cuối cùng, người ta đưa ra “phương án” dung hòa: cả tôi và anh thư ký vụ cùng đi! Đến thế thì tôi không thể không chấp nhận.

Cửa phòng lãnh đạo khép hờ. Sau khi gõ cửa, tôi nghe vọng ra một giọng nhỏ nhẹ nhưng rất vang:

- Vào đi!

Chúng tôi mở to cửa, bước vào. Lãnh đạo đưa mắt nhìn lướt qua mặt tôi, rồi quay luôn hỏi anh thư ký vụ, tuyệt không hề bảo chúng tôi hãy kéo ghế ngồi xuống:

- Có việc gì đấy?

- Dạ thưa anh! Bên cơ quan ... đồng chí Thuận đây, có tờ trình xin đi công tác mấy tỉnh thành phía Nam...

Trong lúc chờ đợi, để khỏi mỏi chân, tôi tự kéo lấy một cái ghế để ngồi, trong phòng có rất nhiều ghế trống. Nhưng tôi đã làm một việc thừa, bởi chả cần đợi lâu, chả cần xem nội dung tờ trình đã được cấp cơ sở phê duyệt, anh “lãnh đạo” trẻ đã trả lời thẳng thừng:

- Cơ quan đó chưa cần đi lúc này, để dịp khác!

Người cán bộ văn phòng dẫn tôi, liếc mắt ra hiệu bảo tôi hãy trình

bầy mà xin lãnh đạo đi. Tôi lại nghĩ khác, lãnh đạo nói thế là lãnh đạo đã quá hiểu về chức năng nhiệm vụ của cơ quan tôi rồi, nên trình bày cũng bằng thừa. Thế là tôi đứng dậy, và hỏi ngược lại, đương nhiên là với người cùng đi:

- Xong chưa đồng chí? Biết tôi không muốn cò kéo, anh trả lời: "xong rồi". Tôi nói tiếp: "ta về thôi đồng chí!".

Ra về, lòng tôi nặng trĩu một nỗi buồn khó diễn tả. Buồn không được lãnh đạo duyệt cho đi thì ít, mà buồn về cách cư xử lạnh lùng đến vô cảm của người năm xưa tự nhận nhầm là đồng Môn, thì nhiều... Và nỗi buồn ấy còn đeo đuổi tôi suốt bao nhiêu năm sau đó.

Sau này, mỗi khi nhớ lại hai cái lần gặp anh... "nhầm đồng Môn" kể trên, tôi cứ tự huyễn hoặc mình: giá như lần gặp thứ hai, anh không cần vồn vã, khiêm tốn kéo ghế mời tôi, nhận tôi là bạn học cũ, mà chỉ cần hát hàm buông một câu, một câu thôi, chẳng hạn như: "Thuận đấy à (mà có quên tên thì "cậu gì đấy à", cũng được đi!), có việc gì đấy?" _ Một câu ngắn gọn hơn rất nhiều, so với cái câu: "Anh là lớp học sinh lớn, em là lớp học sinh nhỏ; anh không chơi với em, nhưng em biết anh!" mà anh đã nói trong lần gặp thứ nhất, phải không? Thế thì hẳn là tôi còn phải đi kể khắp đó đây rằng, "Sao mà trên đời này lại có người làm to đến thế, lại có thể bình dân đến thế, tình nghĩa đến thế, khiêm tốn đến thế, nhã nhặn đến thế?!". Nhưng xét cho cùng, cũng là con người cả thôi, mà người có khi còn biến thành sói nữa đấy !

Thôi thế mới là sự đời, mới là cuộc sống, mới có chuyện tôi kể lại đây hôm nay!

Tội sống

“Không con tội chết, có con tội sống!”

LỜI CỐ

Con sông Đào bắt nguồn từ sông Hồng, chảy ra sông Đáy, vắt ngang qua thành phố từ hướng đông - nam. Nó vốn là ranh giới với các huyện phía nam, nhưng nay đang dần trở thành trung tâm mới của thành phố. Có hai địa danh nổi tiếng nằm trên bờ con sông, cách nhau không đầy nửa cây số: Bến ngự và Bến đò quan. “Bến ngự” thì từ lâu đã không còn “bến” nữa, mà đã thành phố, “phố Bến ngự” – bởi lẽ đơn giản, chế độ phong kiến kết thúc từ lâu rồi, còn đâu “Vua” nữa mà “ngự”. Tương tự, “Bến đò quan” thay bằng “Cầu Đò quan”. Cả hai cách thay đổi tên này đều chả ăn nhập gì (đã “phố” sao còn gọi “Bến”? Đã “cầu” sao còn gọi “Đò”, lại còn “Đò Quan”, trong khi cả bàn dân thiên hạ, đều được đi qua chiếc cầu đó, chứ đâu chỉ có “Quan” như cái Bến đò Quan xưa? Có chẳng đặt tên thế, chỉ có tác dụng gợi nhớ về hai địa danh “một thời vàng son” mà thôi!).

Đê sông Đào phía giáp nội thành cũ, cũng đã từ con đê đắp đất, thành “công trình thế kỉ”, thành đường nhựa rộng sáu mét, kè đá chắc chắn, có hàng lan can bằng gang đúc, với những hoa văn lông lầy. Lại có cả dãy tường hoa, với rất nhiều cây cảnh, được chăm bón thường xuyên. Hàng ngày, vào hai buổi, sáng thì từ tinh mơ mờ đất cho đến bảy tám giờ; tối thì từ lúc bắt đầu chập choạng cho đến mười giờ khuya; từng tốp từng tốp người – chủ yếu là người già, lũ lượt lên tập trên mặt đê. Đủ các kiểu tập, chạy có, dịch cân kinh có, y-ô-ga có, ngồi thiền có,... nhưng phổ biến nhất, là đi bộ. Song hành với những tốp tập đó, là các cặp tình nhân đi “tìm hiểu” nhau. Sự “tìm hiểu” thời nay cũng khác, rất ngang nhiên, ngay chỗ đông người qua lại, ngay dưới ánh đèn đường sáng trưng! Một phần tại sự du nhập khá là tùy tiện văn hóa Tây phương, cùng quan niệm “giải phóng tình dục” được tuyên truyền, cổ vũ bằng rất nhiều cách, rất nhiều phương tiện hiện đại và thô sơ, vô tình và hữu ý. Nhưng cũng nguyên do bởi thực tế này: nếu các đôi nam thanh nữ tú cứ rủ nhau đi tìm hiểu ở những nơi “kín đáo” kiểu thế hệ xưa, thì rất dễ mất an toàn; nếu không muốn nói là nguy hiểm! Vì lẽ đó, nơi đây, đã vô tình trở thành địa danh khá ấn tượng về một hình ảnh cụ thể của sự “hòa hợp giữa nhiều thế hệ”, sự hành xử tự do của mỗi thế hệ. Nghĩa là việc ai nấy làm, ông bà thích tập dưỡng sinh, cứ việc tập; chúng tôi yêu nhau, kệ chúng tôi, không ai can thiệp sự riêng tư của ai! Trong những “cặp yêu” nơi đây, có khá nhiều cháu ở tuổi vị thành niên và chắc chắn cũng có khá nhiều đối tượng đang có vợ, có chồng, có con. Còn cả điều này nữa: cũng không hiếm các “cụ” ngoài thất thập! – Thì ra sự giải phóng tình dục thời buổi tin học bùng nổ này, không chỉ diễn ra ở môi trường thanh thiếu niên, mà còn ở cả lứa tuổi “xưa nay hiếm”!

Cảnh sống nơi đây có cái gì đó rất khác. Nó không giống cái xã hội mà ta đang sống, đã sống; nó vừa có hình ảnh của sự thủ cựu, vừa có mầm mống bứt phá của sự tự do tuyệt đối kiểu phương Tây; cả hai cùng song hành tồn tại!

Từ ngày chuyển nhà về đây, vợ chồng tôi tối nào cũng đi bộ dọc con đê này, bắt đầu từ trước nhà, đến dưới cây cầu bê tông mang tên “Đò quan”, thì quay trở lại. Chúng tôi thường gặp Vũ, một bạn đồng môn với tôi, ngồi trên con trạch bê tông phía giáp sông. Vũ thường ngồi một mình, quay mặt nhìn ra sông. Tóc anh bạc trắng, lưng hơi còng, rất dễ nhận ra từ xa. Vài tối, chúng tôi lại ngồi lại, nói với nhau mấy câu tầm phào hoặc bình luận đôi lời dè dặt về thời cuộc. Có một lần Vũ đưa tôi một trang phô-tô, bài báo viết về sự trung thành của một con chó với người chủ của nó. Anh bảo: Trên đời này không có giống vật nào, sống trung thành với người nuôi nó như ngựa và chó. Con ngựa có thể xông pha lửa đạn cứu chủ; con chó có thể nằm ôm mộ chủ, nhịn đói cho đến chết. Tôi gửi e.mail cho Thủy, kể chuyện này, hẩn mail lại: “Tao thèm được như chúng mày quá, tối tối ra ngồi trên bờ đê, ngắm con sông quê hương, đắm mình trong tiếng sóng vỗ nhẹ nhẹ, hồi tưởng lại cuộc sống thời thơ ấu của tụi chúng mình, Thuận ơi!”. Thủy khoe, cuốn phim “Chuyện tử tế” của Thủy, khởi quay từ cách đây 23 năm, “da doat giai Bo Cau Bac o Festival Leizig 1988”, Thủy kể, nay lại được ban tổ chức chọn tham gia liên hoan phim ở Viên, Áo. “Festival Film o Vienna la mot Festilval co uy tin, lau doi”. Mình nói với Thủy: Cái sự tử tế thì ở đâu, lúc nào cũng được tôn vinh! Vậy mà hồi đi dự ở Leizig, nó phải “đi thi chui” đấy!

Cũng có hôm Vũ không ngồi một mình, mà ngồi với cô con gái rệu. Cháu đã sắp sang tuổi “băm”, nền nã, nét na và cũng ưa nhìn. Bà nhà tôi hỏi: cháu làm ở đâu? Cháu làm ở cửa hàng may mặc tư nhân ạ. Bao giờ cho các bác “hút thuốc” đấy? Cháu cười! Vũ đỡ cho con:

- Lương thợ may thấp lắm, lại làm việc tới mười giờ một ngày, nên chả có điều kiện...

Sau này thì tôi biết, cháu cũng đã có người yêu, nhưng khổ thân cháu, đó lại là một con nghiện! Bỏ thì thương, vương thì tội.

Trên đề này, như trên đã nói, chỉ có hai loại người: một là ra đây yêu nhau, hai là ra đây tập thể dục dưỡng sinh. Trường hợp bố con Vũ là ngoại lệ. Họ ra đây chỉ để “trốn chạy” khỏi không khí ngột ngạt của cái gia đình mà đã từ lâu lắm, không còn là gia đình.

Vũ lấy vợ ở tuổi gần bốn mươi, hơi muộn. Cô con gái hay ra đề ngồi với bố là con út. Cậu con trai cả mới lấy vợ, làm thế chân Vũ từ hồi anh đến tuổi về hưu. Mấy năm nay, bà vợ Vũ phát chứng bệnh tâm thần. Ban ngày không sao, nhưng ban đêm hay thức dậy đi lang thang, nói lảm nhảm, làm cho hàng xóm cũng mất ngủ theo. Đã nhiều lần Vũ đưa vợ lên điều trị ở bệnh viện tâm thần kinh, nhưng chả ăn thua gì. Chỉ ổn ổn một thời gian, lại tái phát. Nhưng không chỉ có thế, thằng con cả của vợ chồng Vũ, thần khnh bình thường, cuộc sống bình thường, lương lậu thu nhập khá, lại không nghiện ngập. Vậy mà không hiểu sao, càng lớn lên, nó càng sống bất cần. Chửi mắng em gái đã đành, hấn còn thường xuyên chửi mắng cả cha mẹ đẻ. Thậm chí đã có lần, nó còn vác đòn gánh phang lại cả nhà một

cách vô có nữa! Thời trẻ, Vũ từng là võ sỹ quyền Anh, dự đấu khá nhiều trận với những võ sỹ nổi tiếng một thời; thua có, nhưng thắng cũng có. Vậy mà trước thái độ hung hãn của thằng con lẻo khoẻo, lại im lặng chấp nhận! Hàng xóm nói: “Không biết kiếp trước ông bà Vũ vụng tu thế nào, chứ kiếp này chúng tôi thấy họ sống rất hiền lành, chả có điều tiếng gì với bà con lối xóm cả”.

Một tối, Vũ nói với tôi, có lẽ anh phải đi thuê một chỗ khác để ở, chứ thế này, căng thẳng quá! Chưa đi thuê, nhưng mấy tháng nay, Vũ đã rất ít có mặt ở nhà. Anh bảo “tránh voi chẳng xấu mặt nào”! Hễ cứ thấy mặt thằng con ló về nhà, là thằng bố dắt xe đạp đi luôn. Buổi sáng thì ra vườn hoa “ba con rồng phun nước”. Buổi chiều thì đến ngồi dưới chân tượng đài Đức Thánh Trần. Còn tối đến, lên mặt đê sông Đào, con sông gắn cả cuộc đời anh và tôi và rất nhiều người khác!

Tối nay, tôi giật mình trông thấy cánh tay trái Vũ bó bột. Anh giải thích, bị xe máy cán phải. Nhưng tôi đồ chừng không phải thế. Nhưng không dám căn vặn. Hoàn cảnh Vũ như thế, ai nỡ chạm vào nỗi đau? Ngồi trên đê một lúc, anh tự kể: Hôm qua bức súc quá, đành báo công an đến giải quyết. Phải ba anh công an mới lôi được thằng con “quý tử” lên đồn. Bắt nó làm giấy cam đoan không gây lộn nữa, rồi cho về. Về đến nhà, trông thấy bố, nó lại chửi luôn, chả nhụt tí nào cả! Thế là “hòa”. Tôi khuyên, không thể dùng biện pháp đó được đâu, bởi không khéo, sẽ làm cho nó nhờn với pháp luật. Hơn nữa, nếu làm quá, công an có thể sẽ tư giấy đến cơ quan nơi nó làm việc. Vớ được cái giấy đó, thời buổi “việc ít, người nhiều” như thế

này, họ dễ đuổi việc hần lằm. Thế thì cuộc đời Vũ còn khốn nạn hơn! Tôi bảo, nên tập trung vào lo gả chồng cho đứa con gái đi, giải thoát cho nó, chứ thế này thì sống làm sao?!. Vũ đáp:

- Ông bảo tôi gả con gái tôi cho thằng nghiện à? Chồng thế thì còn khốn nạn bằng mấy không chồng!

- Thì khuyên nó cắt đứt thằng nghiện đó đi, con gái ông như thế, thiếu gì đám dòm ngó?

- Có đấy! Một ông bạn thương tôi, cũng muốn hỏi cháu cho con trai ông ta, nhưng bị cái thằng nghiện kia nó phá. Nó dọa, tôi mà không gả con gái tôi cho nó, lại đi gả cho người khác, là không xong với nó. “Chỉ một mũi kim tiêm là đời như nhau hết!”. Hần, cái thằng nghiện ma túy ấy, tuyên bố thẳng thừng như vậy đấy!

- Khó lắm Thuận ơi! Khó sống lắm!

Vâng! Có ai đó đã nói: “sống mới khó, chứ chết, đơn giản lắm!”. Như Vũ đấy, ở cái tuổi ngoài bảy mươi này, ném trái đã đủ, chết lúc nào chả xong. Trăm viên thuốc ngủ uống với rượu mạnh, hoặc nhịn ăn lấy mấy tuần liền; hoặc ra đường phố, cứ nghênh ngang vượt đèn đỏ, là không dính ô tô cũng dính xe máy, chết dễ quá đi chứ! Nhưng chết làm sao được? Vợ như thế, con gái như thế, bỏ mặc họ mà thoát lấy một mình sao? Nợ đời! Nợ đời còn nặng gánh lằm, chưa thể rũ áo, phui tay được đâu! Vậy mà vẫn có người còn ghen tị với Vũ đấy. Một ông già cô đơn, không vợ không con, meo máo nói với Vũ:

- Tôi thèm được một phần cuộc sống gia đình như ông... Cho dù có bị con cái chửi mắng, đánh đập, nhưng hàng ngày tôi vẫn còn thấy mình đang có một gia đình, đang có những đứa con cần đến sự

có mặt của mình trên cõi đời này. Chứ như tôi thế này, thật khổn nạn quá, khổn nạn quá!..

Thì ra cái sự khổn nạn, xưa nay vốn không có tận cùng!

Tối nay. Vợ chồng tôi lại lên đê đi bộ. Lại trông thấy Vũ ngồi đấy, một mình, quay mặt nhìn ra sông, im lặng. Ngay cạnh đấy, mấy cặp nam nữ đang ôm nhau. Họ cũng im lặng, chỉ khác là không nhìn ra sông, mà nhìn vào mắt nhau! Hạnh phúc và bất hạnh đan chen nhau, cùng xuất hiện bên cạnh con sông quê hương, với những địa danh một thời vàng son – Bến Đò Quan, Bến Ngự!...

HẾT